



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tháng 11 năm 2023



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Biến cơ hội thành giá trị

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu tối đa được phép (%)	Số lượng CK tối đa được phép nắm giữ	Số lượng CK đang nắm giữ			Tỷ lệ đang nắm giữ (%)			Số lượng được phép nắm giữ thêm (+) vượt room (31/10/2023)	Ghi chú
			30/9/2023	31/10/2023	Thay đổi	30/9/2023	31/10/2023	Thay đổi		
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	100	813.156.748	721.714.128	728.481.297	6.767.169	88,75	89,59	0,84	84.675.451	Số lượng và tỷ lệ nắm giữ thay đổi theo phiên GD
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	49	398.446.806	91.442.610	84.675.451	(6.767.159)	11,25	10,41	(0,84)	321.902.923	
Tổng			813.156.738	813.156.748		100,00	100,00			

Phân loại	Tên Cổ đông	Số lượng CK đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Cổ đông lớn	Công ty CP Tập đoàn T&T	45.505.734	5,596	Không thay đổi từ ngày 25/7/2022
Cổ đông khác		767.651.014	94,404	
Cổ đông nhà nước, cổ phiếu quỹ		0	0	

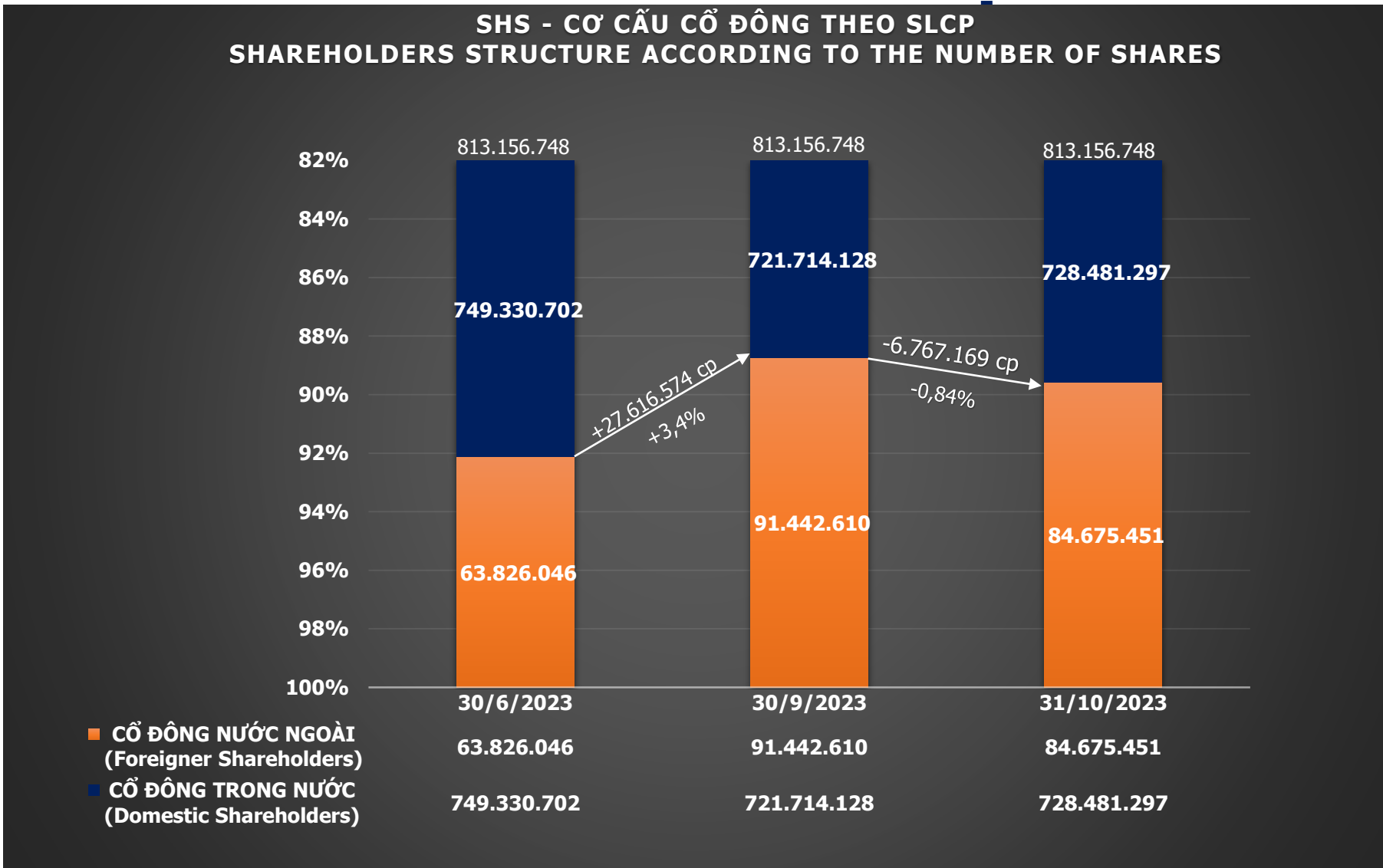
Vốn điều lệ: 8.131.567.480,000 đồng
KL CP đang niêm yết: 813.156.748 cp
KL CP đang lưu hành: 813.156.748 cp

Nguồn: VSDC, VPHĐQT SHS



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN

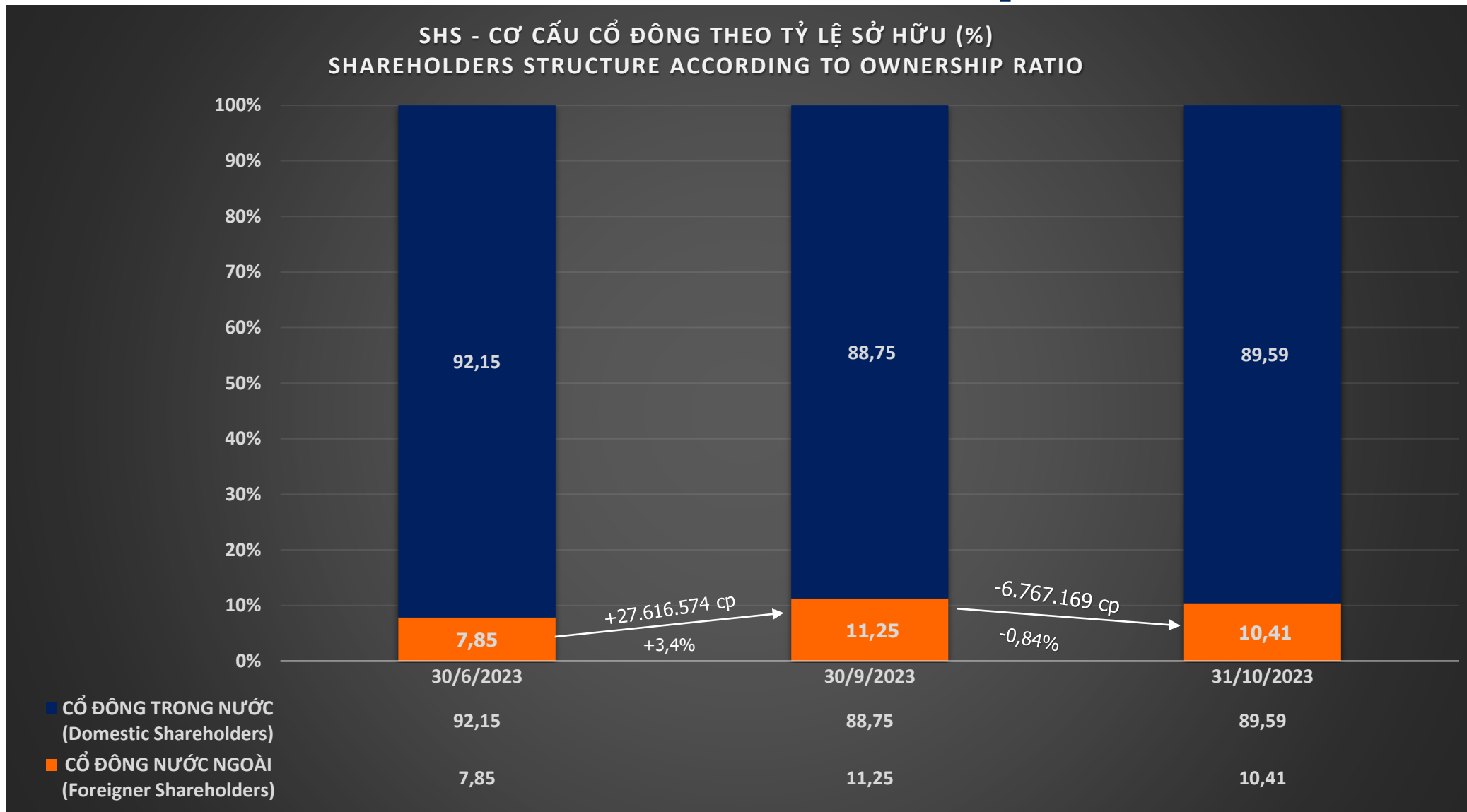
Biến cơ hội thành giá trị





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

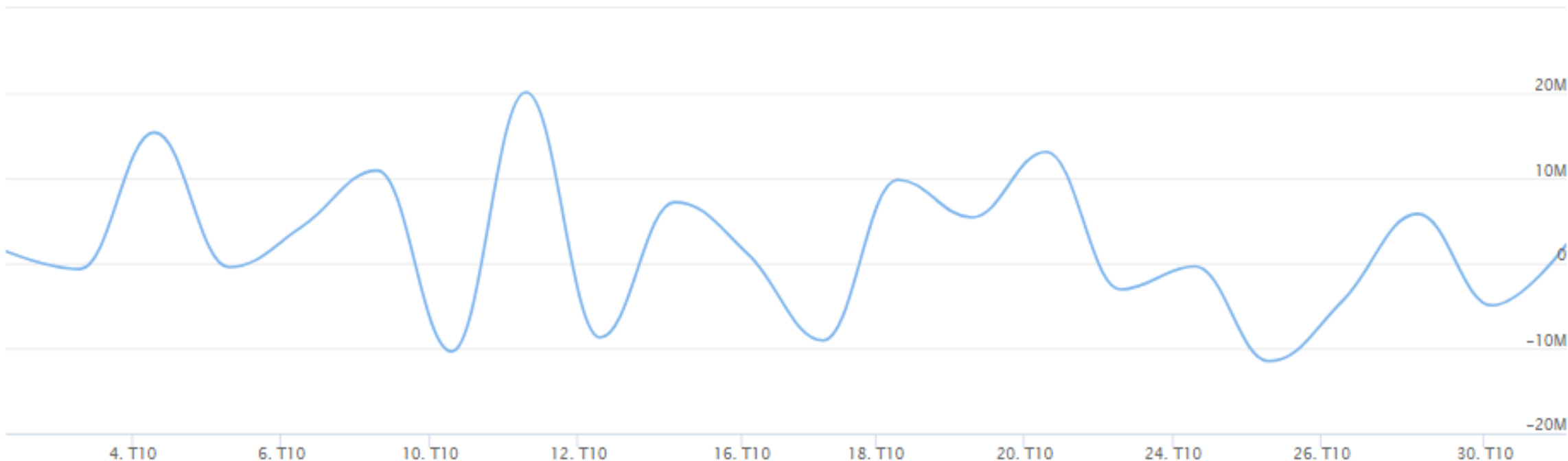
THÁNG 10/2023

Nguồn: HNX <https://hnx.vn/vi-vn/trung-tam-truyen-thong/chi-tiet-tin-bc-60017652-0.html>

SHS là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất HNX, tăng liên tục tháng thứ tám liên tiếp, tỷ trọng 28,44%, tương đương hơn 624 triệu cổ phiếu được giao dịch (tháng 9: 20,9% KLGD toàn thị trường, ~ hơn 474 triệu cp)

Tháng thứ 2 liên tiếp SHS là CP Khối ngoại bán ra nhiều nhất tại HNX với hơn 13,6 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, chiếm tỷ trọng 40,8% KLGD của NĐT NN, vẫn đảm bảo TLSH gần 11%

SHS: NĐTNN: Chênh lệch KL mua bán

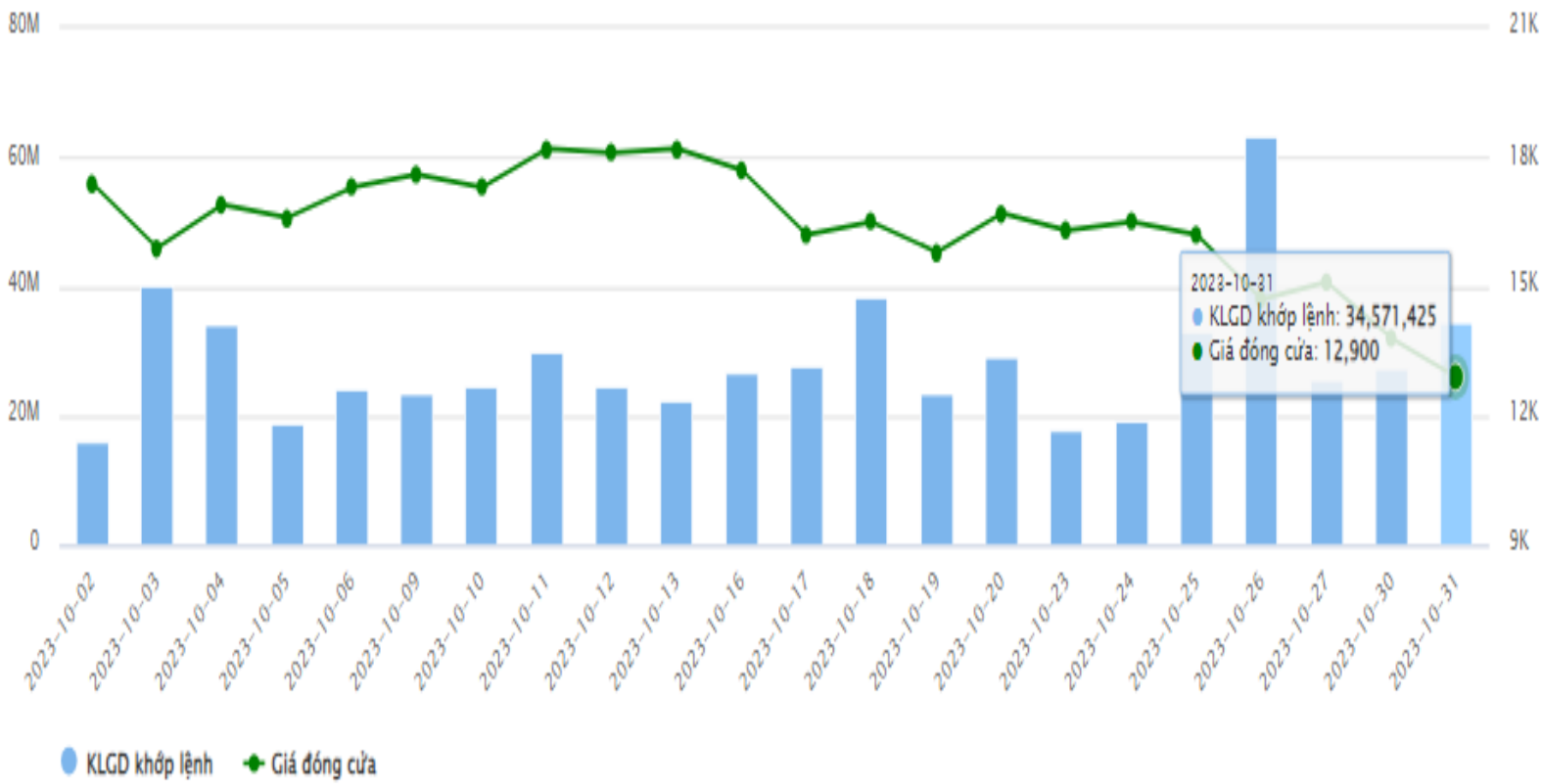




Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

Tháng 10/2023



SHS - Giá đóng cửa

	Từ ngày	01/10/2023	Đến ngày	31/10/2023
Giá tham chiếu:		17,200 VNĐ		Giá đóng cửa: 12,900 VNĐ
KLGD:		16,069,763 cp		KLGD: 34,571,425 cp
Kết quả: Trong 22 ngày giao dịch				
Biến động giá				-4,300 (-25%)
Giá đóng cửa cao nhất				18,200 VNĐ (11/10/2023).
Giá đóng cửa thấp nhất				12,900 VNĐ (31/10/2023).
KLGD/ngày				27,171,170 cp
KLGD nhiều nhất				63,141,573 cp (26/10/2023).
KLGD ít nhất				16,069,763 cp (02/10/2023).
<i>Ghi chú: Dùng dữ liệu điều chỉnh; (*) Lấy ngày gần nhất</i>				

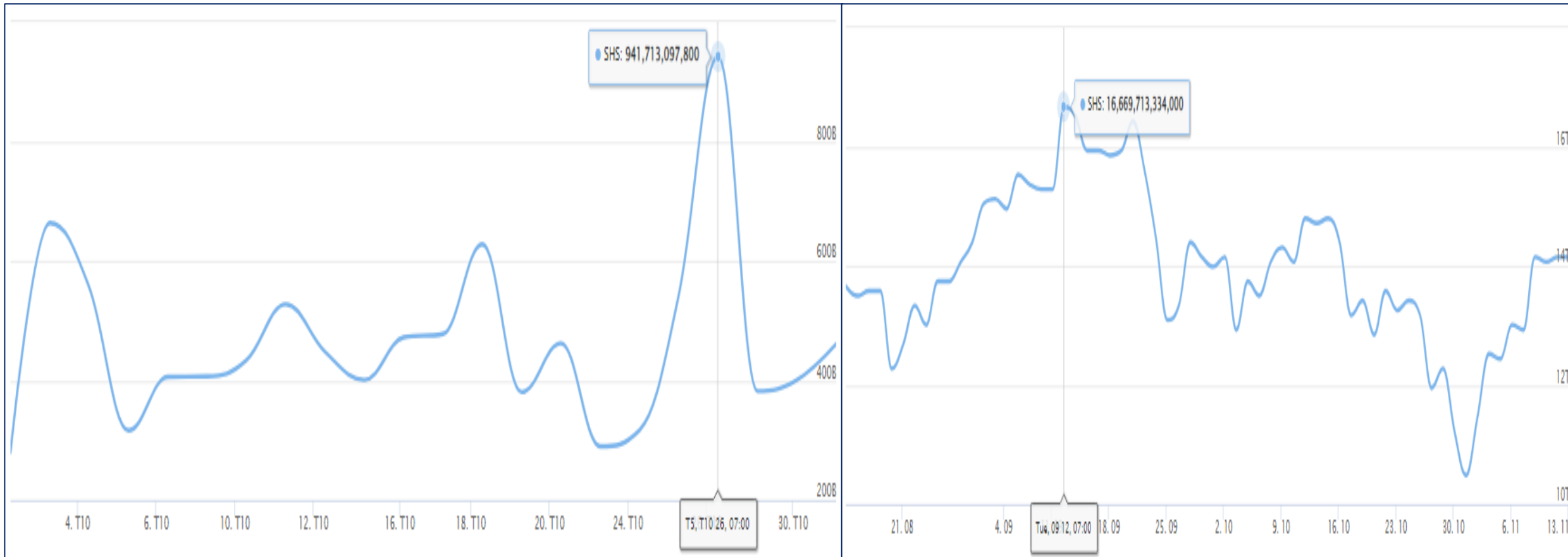
SHS – Biến động giá



Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 10/2023



SHS Giá trị khớp lệnh

SHS Vốn hóa



Biến cơ hội thành giá trị

BIẾN ĐỘNG CỦA CỔ PHIẾU SHS THÁNG 10/2023





BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: CTCK Ngân hàng Vietcombank (VCBS) ngày 30/8/2023

Biến cơ hội thành giá trị

https://www.vCBS.com.vn/api/v1/ttpt-reports/download-with-token?download_token=62170ff6-cb4b-4663-933d-b7fb6f1c2070&locale=vi



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU

Thứ tư, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Điểm nhấn đầu tư theo kỹ thuật.

- SHS duy trì diễn biến giá tốt và có 2 phiên tăng điểm vượt thuyết phục khu vực kháng cự quanh 17.3
- Hai chỉ báo MACD và RSI tại khung đồ thị ngày vẫn đang hướng lên tích cực và chưa cho tín hiệu tạo đỉnh cho thấy SHS vẫn sẽ tiếp tục duy trì nhịp tăng điểm
- Dải Bollinger band đang có xu hướng mở rộng lên phía trên cũng cố thêm cho tín hiệu tăng giá.





Biến cơ hội thành giá trị

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: CTCK Ngân hàng Vietcombank (VCBS) ngày 30/8/2023

https://www.vCBS.com.vn/api/v1/tpt-reports/download-with-token?download_token=62170ff6-cb4b-4663-933d-b7fb6f1c2070&locale=vi

Chỉ báo	Giá trị	Trạng thái
RSI	71.21	Buy
MACD	0.71	Buy
MFI	74.07	Buy
SMA 20	16.37	Buy
SMA 50	15.14	Buy
SMA 200	10.95	Buy
EMA 20	16.46	Buy
EMA 50	15.22	Buy
Tóm tắt tín hiệu	Buy	

Thông tin giao dịch	
Giá hiện tại (x1000 VND)	18,500
Vốn hóa (tỷ VND)	15,043
EPS (x1000 VND)	1,467
P/E	36.48
P/B	1.53
Ngành	Chứng khoán
KLGD bình quân 20 ngày (tr cp/phiên)	23.069
SL CP lưu hành (tr cổ phiếu)	813,156,748

Luận điểm đầu tư theo kỹ thuật

- ✓ SHS ghi nhận 2 phiên tăng điểm vào ngày 29-30/08 và vượt thuyết phục khu vực kháng cự quanh 17.5
- ✓ Diễn biến giá được duy trì chặt chẽ và vẫn đang nằm trên dải mây xanh ichimoku.
- ✓ Đường trung bình động MA20 và 2 đường chỉ báo tín hiệu sức mạnh ADX và DI+ vẫn đang hướng lên tích cực cho thấy lực cầu vẫn đang được duy trì tốt.
- ✓ Dải Bollingerband vẫn đang cho tín hiệu mở rộng lên phía trên mở ra góc tăng giá cho SHS trong ngắn hạn
- ✓ Tại khung đồ thị giờ, tuy chỉ báo RSI đã ở vùng quá mua, xấp xỉ 80 cho thấy SHS có thể sẽ rung lắc trong phiên nhưng vẫn sẽ duy trì xu hướng tăng điểm.

Chiến lược đầu tư cổ phiếu

- ✓ Các nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những nhịp rung lắc trong các phiên tới để giải ngân đối với cổ phiếu SHS với giá mục tiêu 21.000
- ✓ Trên khung đồ thị ngày, 2 chỉ báo MACD và RSI vẫn đang hướng lên tích cực và chưa có dấu hiệu tạo đỉnh cho thấy SHS có thể sẽ rung lắc trong phiên nhưng vẫn sẽ tiếp tục duy trì nhịp tăng điểm tích cực và hướng lên khu vực 20 - 21



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

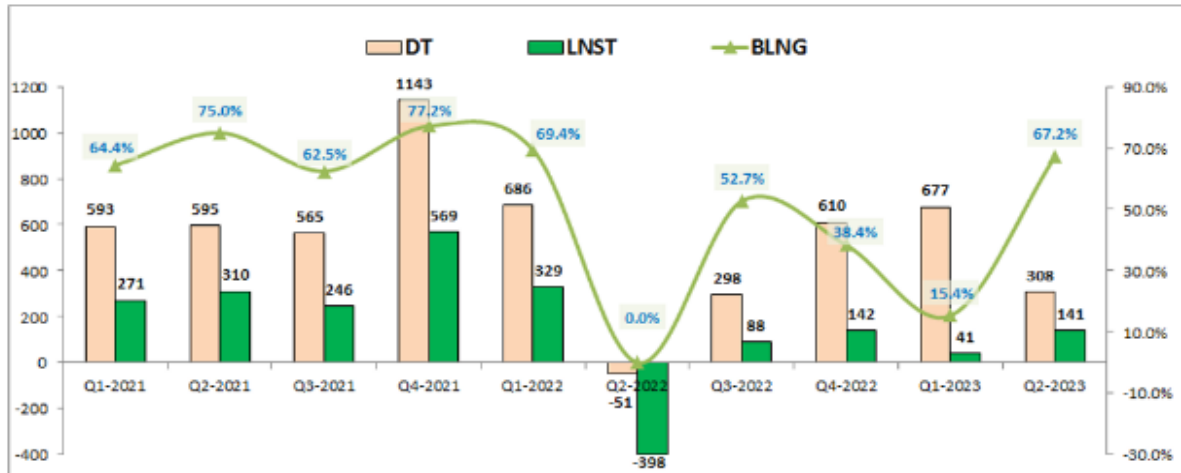
Nguồn: <https://langtubonnuocmam.com/shs-diem-nhan-va-dinh-gia16-tu-thoi-diem-kien-nghi/>

Biến cơ hội thành giá trị

I. Những điểm nhấn đáng chú ý trên bctc sau nửa năm 2023

Kết thúc 6 tháng đầu năm cùng với những tích cực từ thị trường chung phục hồi sau năm 2022 bảo tổ thì SHS cũng có những phục hồi về kết quả kinh doanh cũng như những tín hiệu tích cực cho chặng đường sắp tới. Dưới đây là những điểm nhấn chính của SHS trong nửa đầu năm 2023:

- Về kết quả kinh doanh, sau 6 tháng đầu năm đã có những điểm sáng về lợi nhuận sau thuế của công ty, nhất là trong Q2-2023 với 141 tỷ đồng LNST. Đây vẫn là mức thấp nếu so với vùng đỉnh lợi nhuận của công ty nhưng các chỉ số như biên lợi nhuận đã trở lại được như giai đoạn trước đó và trong các quý tới khi doanh thu tăng sẽ giúp LNST tiếp đà hồi phục. (Hình 2)



Tỉ trọng đóng góp chính vào kết quả kinh doanh của SHS vẫn là mảng cho vay với 42.2%, tiếp theo là tự doanh với 31.7%, HTM với 15.6% và môi giới với 10.5%. Trong 2 quý gần đây mảng đóng góp nhiều nhất vào sự hồi phục kết quả kinh doanh của SHS là tự doanh, môi giới và HTM, trong khi mảng còn lại là cho vay vẫn đang có xu hướng giảm chưa hồi phục trở lại. Cụ thể như hình dưới đây về lợi nhuận gộp của từng mảng. (Hình 3)

Với những phân tích ở trên về thị trường chung và SHS chúng ta có thể tổng kết ngắn gọn với những ý chính như sau:

- Thị trường chung trong ngắn hạn có tăng giảm đan xen là chuyện bình thường của giai đoạn đầu hồi phục còn về xu hướng dài hạn theo chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng giá trong dài hạn 1 năm tới qua đó hỗ trợ cho tiềm năng ngành chứng khoán.
- Các mảng kinh doanh của SHS sẽ dần hồi phục trong thời gian tới. Mảng cho vay đang tăng khá tốt về khoản cho vay sẽ giúp mảng này hồi phục trở lại từ quý 3 tới. Mảng tự doanh với tỉ trọng cổ phiếu cao cũng là điểm nhấn giúp mảng tự doanh của SHS tiếp tục hồi phục mạnh.

Về định giá, chúng tôi cho rằng định giá của SHS đang ở mức khá thấp so với trung bình ngành hiện tại chính là động lực giúp cho cổ phiếu tăng tốt trong thời gian gần đây bên cạnh động lực tới từ mảng tự doanh với tỉ trọng cổ phiếu cao. Hiện tại SHS đang giao dịch tại vùng giá 17k/cp tương ứng mức P/B đạt khoảng 1.4 lần, đây là mức thấp hơn mức trung bình 3 năm gần nhất và cũng thấp hơn mức định giá của các công ty chứng khoán có nền tảng tương đương khác. Rất khó đoán định nhưng nđt đã mua vào vùng giá 15.x-16.2 theo kiến nghị của chúng tôi thì cứ nắm giữ hết quý 3 đã.



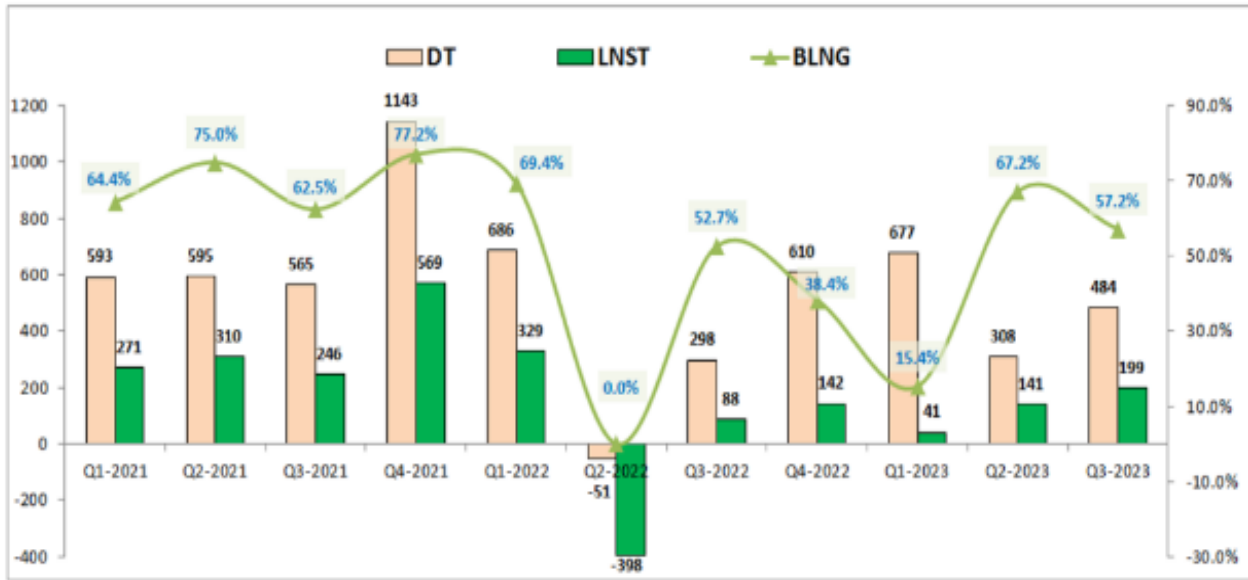
BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: <https://langtubuonnuocmam.com/shs-tom-tat-bctc-q3-va-dien-bien-cp-sap-toi-se-phu-thuoc-dieu-gi/>

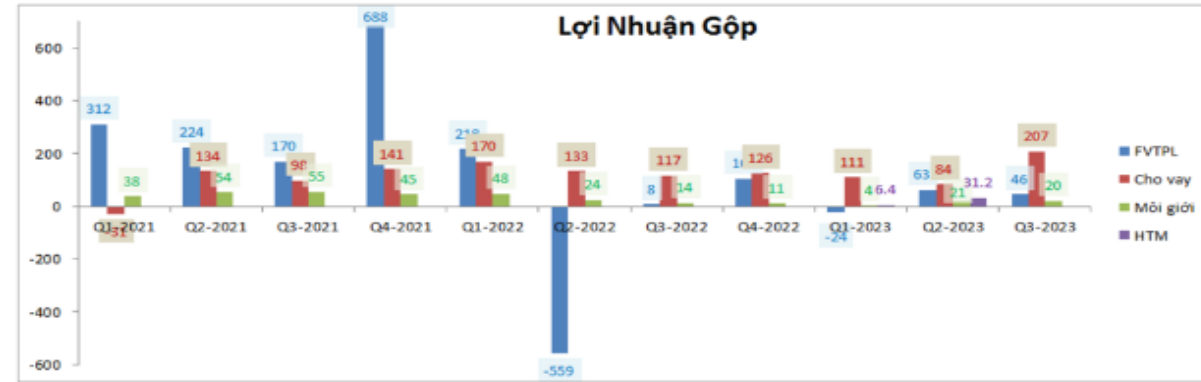
Biến cơ hội thành giá trị

I. Kết quả kinh doanh

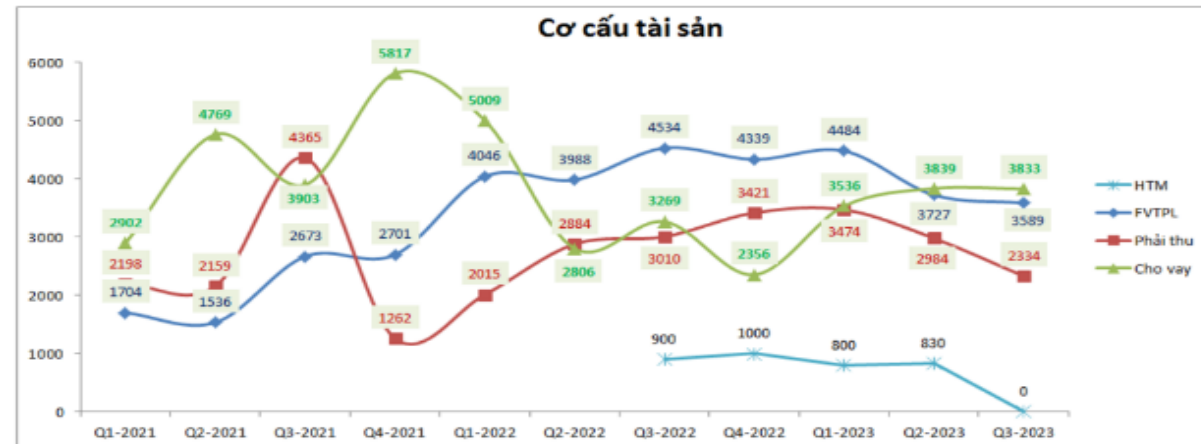
Cụ thể kết quả kinh doanh trong Q3 của SHS như sau: Tổng doanh thu thuần Q3 của công ty đạt 483.6 tỷ đồng, tăng 62.4% yoy. Lợi nhuận sau thuế đạt 198.8 tỷ đồng, tăng 125.3% yoy. Như vậy đây đã là quý tăng trưởng thứ 2 liên tiếp của SHS dù con số doanh thu cũng như lợi nhuận còn cách khá xa so với vùng đỉnh cuối 2021. (Hình 1)



Bóc tách kết quả kinh doanh theo từng mảng chúng ta sẽ thấy đóng góp chính vào doanh thu và lợi nhuận cho công ty đến từ 2 mảng chính là tự doanh (FVTPL) và nhất là cho vay. Do biên lợi nhuận gộp mảng cho vay gần như là 100% nên tỉ trọng đóng góp vào lợi nhuận gộp cho công ty là lớn nhất. Cụ thể tuy chỉ đóng góp 43% về doanh thu nhưng mảng cho vay đóng góp tới 74.8% lợi nhuận gộp. Mảng tự doanh chiếm 40.3% về doanh thu và 16.6% về lợi nhuận gộp. cụ thể như hình 2 dưới



Về cơ cấu cũng như phân bổ tài sản của công ty cũng là phần quan trọng để chúng ta biết được công ty đang định hướng đẩy mạnh mảng nào. Cụ thể trong Q3 tài sản chính của công ty vẫn tại khoản cho vay và tự doanh với lần lượt 3,833 tỷ đồng và 3,589 tỷ đồng. Con số này không có nhiều thay đổi so với quý 2 gần nhất cho thấy công ty vẫn đang định hướng chính tài sản vào 2 mảng này để tiếp tục kỳ vọng mang lại lợi nhuận cho công ty. (Hình 3)



Chi tiết hơn vào mảng tự doanh, tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu trong Q3 đã có phần tăng lên cao hơn so với Q2 tổng lượng chứng khoán nắm giữ vào khoảng 2,572 tỷ đồng, cao hơn 43% so với Q2 là 1,796 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa với việc mảng tự doanh sẽ ảnh hưởng nhiều hơn bởi tck trong Q4 tới khi mà tỉ lệ cổ phiếu tăng lên.

Ngoài 2 mảng trên thì đáng chú ý trong Q3 là khoản 830 tỷ đồng HTM đã được chuyển về dạng tiền + tương đương tiền. Điều này cũng không có ảnh hưởng quá nhiều tới SHS.



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: <https://langtubuonnuocmam.com/shs-tom-tat-bctc-q3-va-dien-bien-cp-sap-toi-se-phu-thuoc-dieu-gi/>

Biến cơ hội thành giá trị

1. Điều gì ảnh hưởng tới giá cổ phiếu

Thị trường sau khi tăng mạnh cả về điểm số và thanh khoản trong Q3-2023 đã giảm khá mạnh trở lại trong tháng 10. Về điểm số thị trường đã giảm từ vùng 124x xuống vùng quanh 1100 như hiện nay. Thanh khoản thị trường cũng giảm từ vùng trên 20k tỷ đồng xuống mức 10-12k tỷ đồng như hiện tại (giảm khoảng 80-100% thanh khoản). Điều này nếu kéo dài trong 2 tháng tiếp theo thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán, trong đó có SHS. Nguyên nhân là do:

- Mảng tự doanh của SHS có tỉ trọng rất lớn là cổ phiếu (chiếm tới 71.7%) nên nếu thị trường giảm thì giá trị cp sẽ giảm theo và qua đó áp lực lên mảng tự doanh là cực kỳ lớn. Các cổ phiếu SHS nắm chính là EIB, MWG, FRT, ... cũng đang có diễn biến giá khá tiêu cực trong tháng 10. (Hình 4)

TT	Các loại tài sản tài chính	Tại ngày 30/09/2023				
		Giá mua	Giá trị thị trường	Chênh lệch đánh giá kỳ này		Giá trị đánh giá lại
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
A	B	1	2	3	4	5
1	FVTPL	3,535,309,217,275	3,589,420,545,980	263,141,745,295	(209,030,416,590)	3,589,420,545,980
1	Cổ phiếu	2,531,291,013,774	2,575,309,016,932	253,048,419,768	(209,030,416,590)	2,575,309,016,932
	EIB	311,146,013,387	333,559,285,500	22,413,272,113		333,559,285,500
	MWG	184,296,025,858	197,702,360,000	13,406,334,142		197,702,360,000
	FRT	184,182,230,000	208,705,000,000	24,522,770,000	-	208,705,000,000
	Các cổ phiếu khác	1,851,666,744,529	1,835,342,371,452	192,706,043,513	(209,030,416,590)	1,835,342,371,452
2	Trái phiếu	993,514,833,301	1,001,601,529,028	8,086,695,727		1,001,601,529,028
3	Chứng chỉ quỹ	10,503,370,200	12,510,000,000	2,006,629,800		12,510,000,000

- Với việc thanh khoản thị trường giảm mạnh, điểm số thị trường giảm sẽ khiến cho các mảng như cho vay, môi giới sẽ ảnh hưởng khá nhiều và gần như chắc chắn cũng sẽ bị giảm nếu thị trường chung trong 2 tháng tiếp theo không có gì thay đổi.

Như vậy có thể thấy kết quả kinh doanh của SHS trong Q4 sẽ ảnh hưởng rất lớn từ thị trường chung (điểm số và thanh khoản thị trường).

Kết luận lại chúng ta có thể khẳng định được diễn biến giá cp SHS sẽ đồng pha và phụ thuộc rất lớn vào diễn biến của thị trường chung. Câu hỏi cần giải đáp bây giờ là sẽ có những kịch bản nào cho thị trường chung trong 2 tháng tới. Trả lời được câu hỏi này chúng ta sẽ có đáp án cho câu chuyện riêng của SHS.

III. Tổng kết và định giá

Với những phân tích khá chi tiết ở trên có lẽ đã giúp quý nhà đầu tư hiểu hơn về SHS cũng như điều gì ảnh hưởng tới cổ phiếu cũng như kết quả kinh doanh của công ty. Cụ thể chúng tôi tóm tắt lại dưới những ý sau:

- Đóng góp chính vào kết quả kinh doanh là mảng cho vay và tự doanh, trong đó mảng tự doanh của SHS tập trung lớn vào cổ phiếu thay vì trái phiếu như đa số các công ty chứng khoán khác. (tỉ trọng cp vào khoảng 71.7%).
- Diễn biến giá cổ phiếu của SHS sẽ đồng pha với diễn biến giá của thị trường chung nhưng với biên độ lớn hơn (giảm sẽ giảm nhiều hơn nhưng nếu tăng thì cũng sẽ tăng tốt hơn).
- Thị trường chung hiện tại đang đứng trước nhiều thử thách về chính sách và cần thêm thời gian để theo dõi. Chúng tôi nghiêng về kịch bản trung lập như phân tích ở trên.

Về định giá, chúng tôi cho rằng trong điều kiện thị trường trung lập thì giá cổ phiếu sẽ giao động trong vùng 16-18k/cp là hợp lý. Còn trường hợp thị trường tích cực thì SHS hoàn toàn có thể trở lại vùng giá 19-20k/cp. Tổng quan lại quan trọng nhất vẫn phải là diễn biến giá và thanh khoản của thị trường chung.



Biến cơ hội thành giá trị

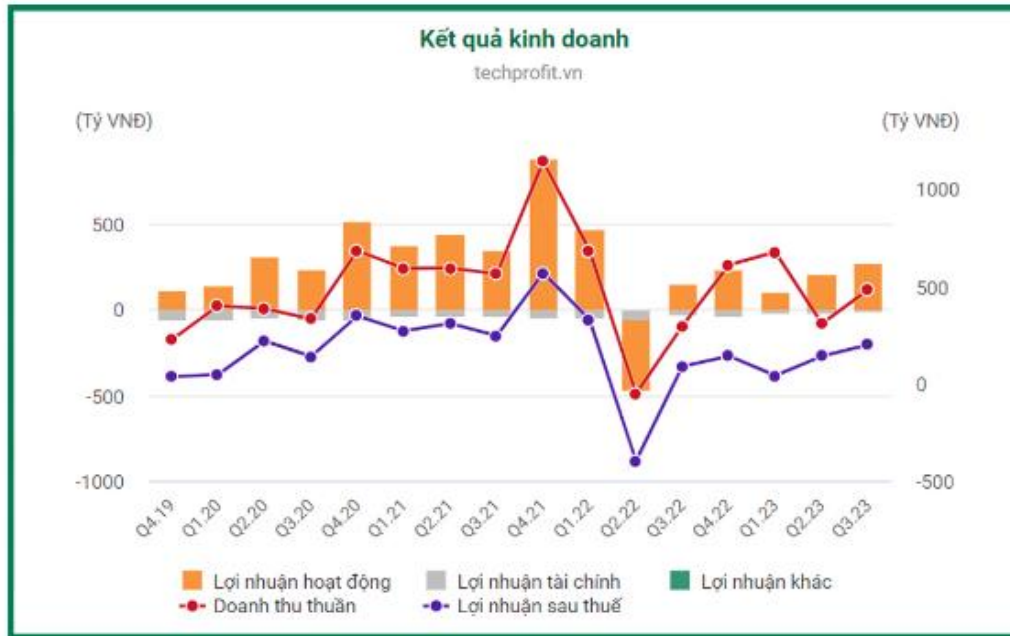
BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: <https://techprofit.vn/phan-tich-co-phieu/tai-chinh-doanh-nghiep?tab=bao-cao-tai-chinh-day-du&ticker=SHS&fbclid=IwAR0EbH7jTsvnBW7wGcLFUjfXK0-5I7KfzaOai0GPKVWRVmr8hRyFpo1CIE>

SHS BCTC Q3.2023



LNST ghi nhận gần 200 tỷ đồng, tăng 125% so với cùng kỳ



<https://techprofit.vn>

CẬP NHẬT BCTC #SHS QUÝ 2/2023 - Các chỉ tiêu đều tăng đột biến

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Doanh thu hoạt động của SHS ghi nhận 483,63 tỷ tăng 62%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 246,7 tỉ đồng, tăng hơn gấp đôi.
- Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 198.85 tỷ đồng, tăng 125% so với cùng kỳ và tiếp tục tăng 41% so với quý liền trước
- Về cơ cấu doanh thu: Mảng Margin và tự doanh vẫn là 2 mảng đóng góp chính vào doanh thu của SHS.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu chiếm 43% trong tổng doanh thu, đạt 208 tỷ đồng, tăng hơn 76% so với cùng kỳ
- Mảng tự doanh: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi lỗ (FVTPL) đạt 195 tỷ đồng, tăng hơn 129% so với cùng kỳ và đóng góp vào 40% tổng doanh thu hoạt động.
- Trong kỳ, SHS không ghi nhận lãi đến từ các tài sản AFS và HTM
- Mảng môi giới: Doanh thu đạt 75 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ

2. Bảng cân đối kế toán

- Danh mục tự doanh của SHS chủ yếu là các tài sản HVTPL với 2.589 tỷ đồng, chiếm 33,22%. TSTC sẵn sàng để bán (AFS) ghi nhận 687 tỷ đồng. Trong kỳ, SHS ko ghi nhận HTM
- Các khoản cho vay (margin và ứng trước tiền bán) chiếm đến 35% tổng tài sản, đạt 3.833 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy mảng margin vẫn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ghi nhận 687 tỷ đồng, giảm nhẹ 5,5% so với cùng kỳ
- Về cơ cấu nguồn vốn, 93,57% tổng nguồn vốn là Vốn chủ sở hữu, nợ vay chỉ chiếm 1 phần nhỏ
- Tỷ lệ Nợ vay/Tổng tài sản trong quý 3 giảm còn 3,66%, chỉ bao gồm Nợ vay ngắn hạn và Nợ chiếm dụng, trong đó:
 - Nợ vay ngắn hạn ghi nhận 396 tỷ đồng, giảm 71,83% so với cùng kỳ và tiếp tục giảm 38,69% so với quý liền trước
 - Nợ chiếm dụng ghi nhận 299 tỷ đồng, không có nhiều thay đổi so với quý liền trước, tuy nhiên giảm 16% so với cùng kỳ
- Tỷ lệ cho vay ký quỹ trên Vốn chủ sở hữu của SHS sau khi giảm mạnh trong giai đoạn Q2/2021-Q2/2022 đã trở về mức khá an toàn và ổn định. Tại quý 3/2023, ghi nhận 36,41%



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: <https://24hmoney.vn/news/mua-nhom-chung-khoan--top-4-co-phiieu-chung-khoan-khoe-nhat-nganh-c30a2060641.html>

Biến cơ hội thành giá trị



- SHS đã có vận động tích cực hơn so với thị trường chung khi mà thị trường giảm mạnh thủng đáy gần nhất thì SHS vẫn giữ được hỗ trợ và hồi phục khá tốt
- Bên cạnh đó, SHS đã tạo được nền giá tích lũy quanh vùng giá 17 nên khi thị trường ổn định trở lại SHS sẽ có xu hướng bật tăng tốt
- Xét về dòng tiền, sau áp lực bán mạnh (thể hiện qua dây màu đỏ) và lực bán hoàn toàn áp đảo lực mua (thể hiện qua cột cung cầu màu đỏ) thì lực mua bắt đầu có xu hướng tham gia lại khá tốt (thể hiện qua dây màu xanh những phiên gần đây đang dần hướng lên)
- Mặc dù dòng tiền tham gia vào tốt trở lại nhưng lực bán vẫn còn nhiều nên cổ phiếu sẽ cần thời gian hấp thụ hết lực cung và khi cầu vào trở lại cổ phiếu sẽ bật tăng mạnh mẽ (thời điểm đó dây màu xanh sẽ hướng lên cho thấy lực mua tăng tốt và cột cung cầu thể hiện màu xanh trở lại cho thấy lực mua hoàn toàn áp đảo lực bán)

- SHS đã có vận động tích cực hơn so với thị trường chung khi mà thị trường giảm mạnh thủng đáy gần nhất thì SHS vẫn giữ được hỗ trợ và hồi phục khá tốt



Biến cơ hội thành giá trị

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: <https://24hmoney.vn/news/danh-muc-co-phieu-dang-chu-y-tuan-tu-16-20-10-2023-c30a2067861.html>



Xu hướng kỹ thuật: Xuất hiện tín hiệu 2 đáy trên chart ngày khi chạm vùng mây ichi xu hướng hỗ trợ. MA50 ngày hướng lên báo hiệu xu hướng trong trung hạn chưa bị phá vỡ.

RSI phục hồi từ vùng trung tính báo hiệu xu hướng tăng giá vẫn đang tiếp diễn.

Đường MACD cắt lên đường Signal trên 0 báo hiệu xu hướng tăng giá trong ngắn hạn.

Giá vượt các đường kháng cự quan trọng như EMA8 MA20 ngày báo hiệu xu hướng tăng giá trong ngắn hạn.

Xu hướng ADX và DI+ chưa bị phá vỡ, vùng mây ichi phía trước cho đánh giá xu hướng tích cực trong ngắn hạn

Chart tuần giá CP VND vẫn giữ vững hỗ trợ xu hướng tuần là MA20 tuần.

Vùng mua: 17.5-18 +/-, vùng giá mục tiêu ngắn hạn 19-19.5+/-, stoploss khi thủng hỗ trợ 16.8+/-.



Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 10/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
05/10/2023	Thỏa thuận hợp tác giữa SHS với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB về việc cung cấp dữ liệu	https://www.shs.com.vn/News/2023105/1011984/thong-qua-phuong-an-ky-ket-thoa-thuan-hop-tac-giua-cong-ty-cp-chung-khoan-sai-gon-ha-noi-shs-voi-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-shb-ve-viec-cung-cap-du-lieu-cho-shb.aspx
05/10/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023105/1011986/shs-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
09/10/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023109/1011991/shs-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
12/10/2023	VNX chấp thuận SHS là thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh	https://www.shs.com.vn/News/20231012/1011998/shs-cbtt-ve-viec-duoc-vnx-chap-thuan-thanh-vien-giao-dich-chung-khoan-phai-sinh.aspx



Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 10/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
18/10/2023	HNX chấp thuận SHS được kết nối giao dịch chứng khoán phái sinh	https://www.shs.com.vn/News/20231018/1012006/shs-cbtt-ve-viec-duoc-hnx-chap-thuan-ket-noi-giao-dich-chung-khoan-phai-sinh.aspx
19/10/2023	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý III/2023	https://www.shs.com.vn/News/20231019/1012008/shs-cong-bo-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-quy-iii-2023.aspx
24/10/2023	QĐ của HĐQT thông qua Phương án SHS vay vốn theo hạn mức tại SHB Đông Đô	https://www.shs.com.vn/News/20231024/1012019/thong-qua-phuong-an-shs-vay-von-theo-han-muc-tai-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-chi-nhanh-dong-do-shb-dong-do.aspx
27/10/2023	VSDC cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh cho SHS	https://www.shs.com.vn/News/20231027/1012026/shs-cbtt-giay-chung-nhan-thanh-vien-bu-tru-chung-khoan-phai-sinh-cua-vsdc.aspx



Biến cơ hội thành giá trị

TÓM TẮT KINH TẾ VÀ TTCK THÁNG 10/2023

- **VN-Index giảm tháng thứ 2 liên tiếp với mức -10,91% MoM, kỷ lục tính theo tháng kể từ tháng 09/2022, qua đó đánh mất toàn bộ thành quả tăng điểm từ đầu năm 2023.** Tại thời điểm cuối tháng 10, VN-Index quay về kiểm tra lại vùng hỗ trợ trend_line tăng trưởng kéo dài từ năm 2000 đến nay, đóng cửa tại 1.028,19 điểm (+2,1% Ytd).
- **Thanh khoản giảm mạnh trong tháng 10.** Giá trị giao dịch trung bình 3 sàn tháng 10/2023 đạt 16.904,88 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh -36,88% so với tháng trước. Tính chung 10 tháng đầu năm 2023, giá trị giao dịch toàn thị trường đạt bình quân 17.362 tỷ đồng/phiên, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm 2022.
- **Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước mua ròng trong khi tổ chức nước ngoài duy trì bán ròng trong tháng 10.** Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 10 là 167.659 tài khoản trong khi có 545.386 tài khoản được đóng qua đó tổng số lượng tài khoản chứng khoán giảm từ 7,8 triệu cuối tháng 9 xuống còn 7,45 triệu tài khoản tại cuối tháng 10.
- **Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 7 tháng liên tiếp.** Trong tháng 10, khối ngoại bán ròng 2.281 tỷ đồng và lũy kế 10 tháng đầu năm 2023 bán ròng 9.191 tỷ đồng. Dòng tiền ETF trong tháng 10 có sự tích cực trở lại khi hút ròng nhẹ 2 triệu USD chủ yếu nhờ quỹ FUBON ETF huy động được 56 triệu USD.
- **Kinh tế tiếp tục có sự cải thiện trong tháng 10** đặc biệt trong thu hút FDI với vốn đăng ký đạt 5,06 tỷ USD, mức cao nhất trong 1 tháng giai đoạn 2019-2023. Tuy nhiên áp lực tỷ giá tang khiến cho ngân hàng nhà nước mở lại kênh phát hành tín phiếu qua đó hút ròng 208.400 tỷ đồng tính tới cuối tháng 10, tín dụng tăng chậm do khả năng hấp thụ vốn thấp, PMI sản xuất vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ 2 liên tiếp.
- **Xu hướng thị trường trong tháng 11 được dự báo sẽ phục hồi và ổn định trở lại** để hình thành nền tích lũy mới trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm.



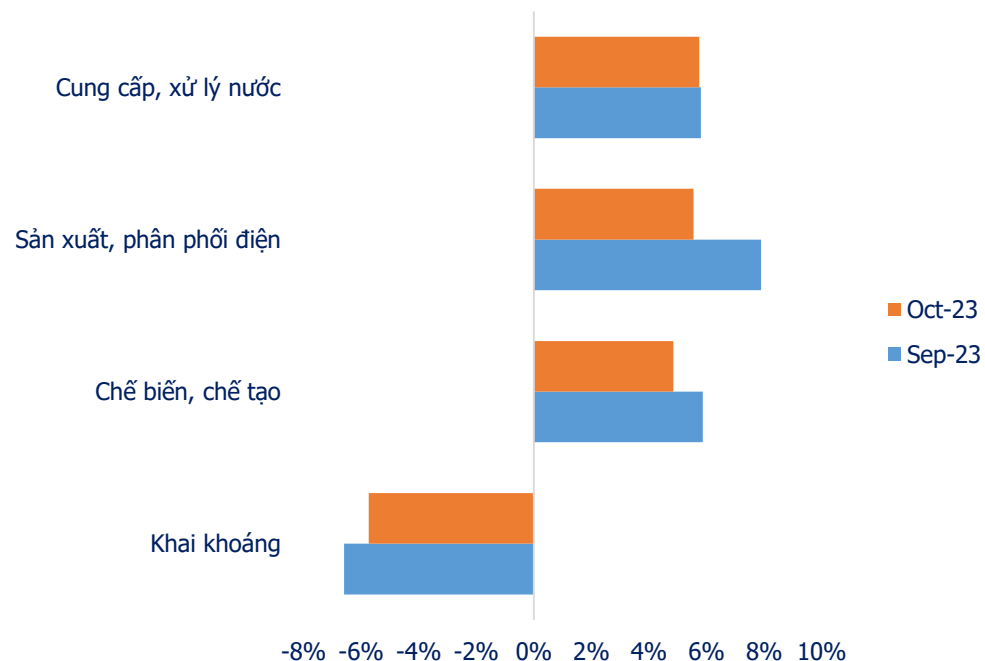
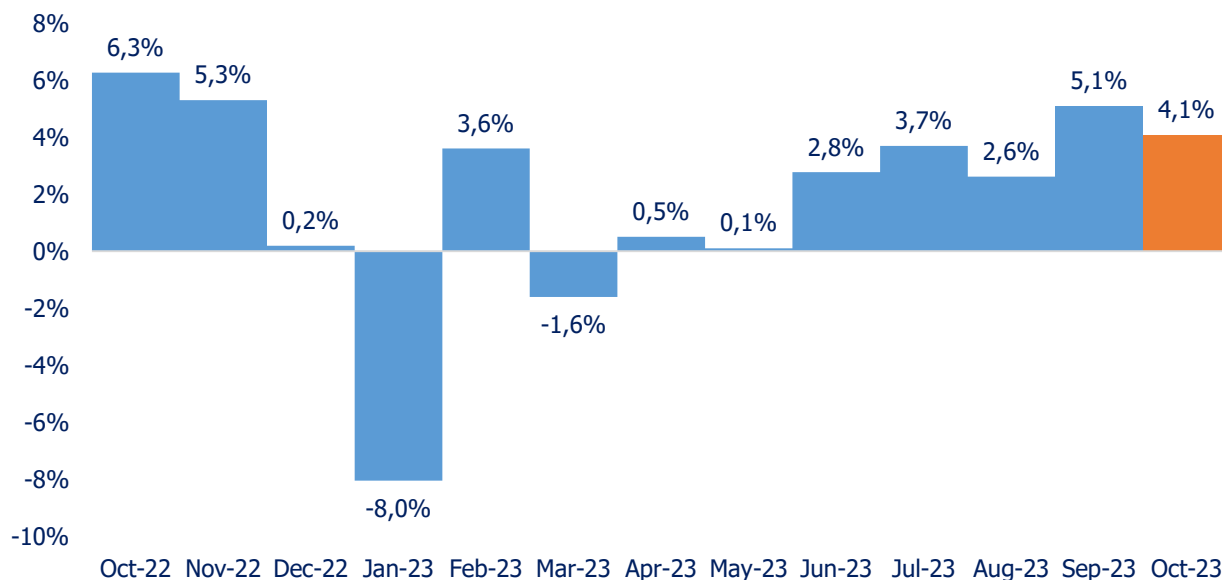
Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cho thấy tín hiệu hồi phục tích cực về hoạt động sản xuất trong nước. Theo đó, IIP tháng 10 ghi nhận tăng 5,51% so với tháng trước và tăng 4,10% so với cùng kỳ 2022, được đóng góp chủ yếu từ ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo. Hoạt động Khai khoáng sau 5 tháng liên tiếp suy giảm đã tăng trở lại. Ngược lại, hoạt động Sản xuất, phân phối điện và Cung cấp, xử lý nước có tháng thứ 2 liên tiếp suy giảm.

- Ngành Chế biến chế tạo tiếp tục duy trì tích cực với mức tăng 6,15% MoM và tăng 4,9% YoY. Mức tăng tập trung tại các lĩnh vực chế biến thực phẩm (+12,4%), dệt (+18,1%), sản xuất hóa chất (+9,5%), sản xuất nhựa (+15,3%), sản xuất sắt thép (+14,3%). Khối sản xuất phụ thuộc vào xuất khẩu tiếp tục được cải thiện như may mặc (+11,1%), da giày (+3,0%), sản phẩm điện tử, máy vi tính, và các thiết bị quang học (+2,7%).
- Lĩnh vực khai khoáng tăng 9,6% so với tháng 9 sau khi giảm 5 tháng liên tiếp, tuy nhiên so với cùng kỳ vẫn thấp hơn 5,7%.

Tăng trưởng IIP YoY theo tháng



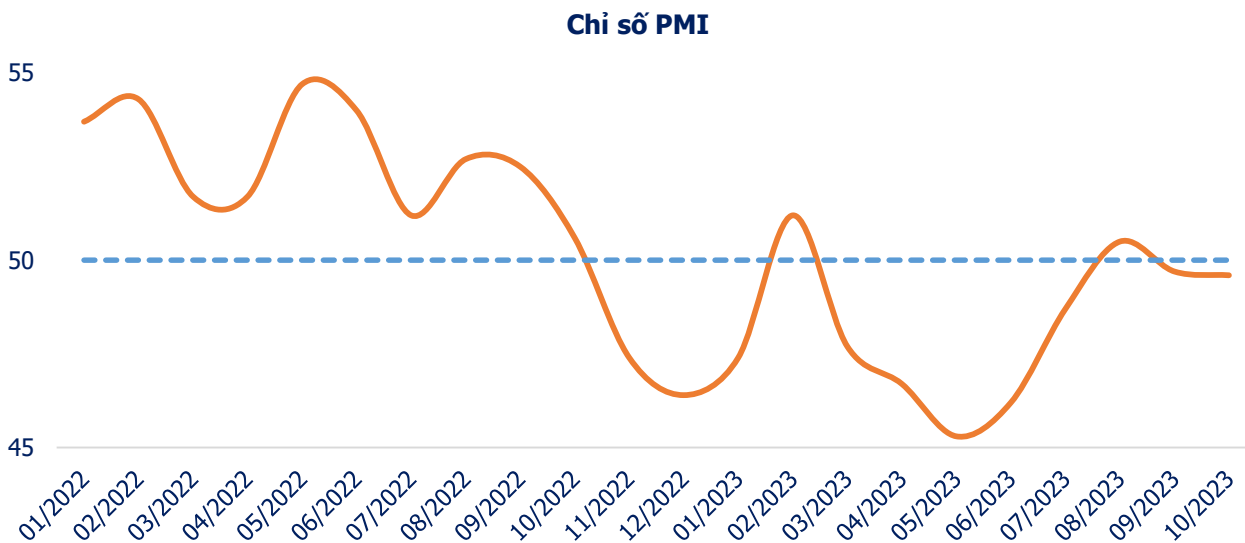
Nguồn: GSO, SHS tổng hợp



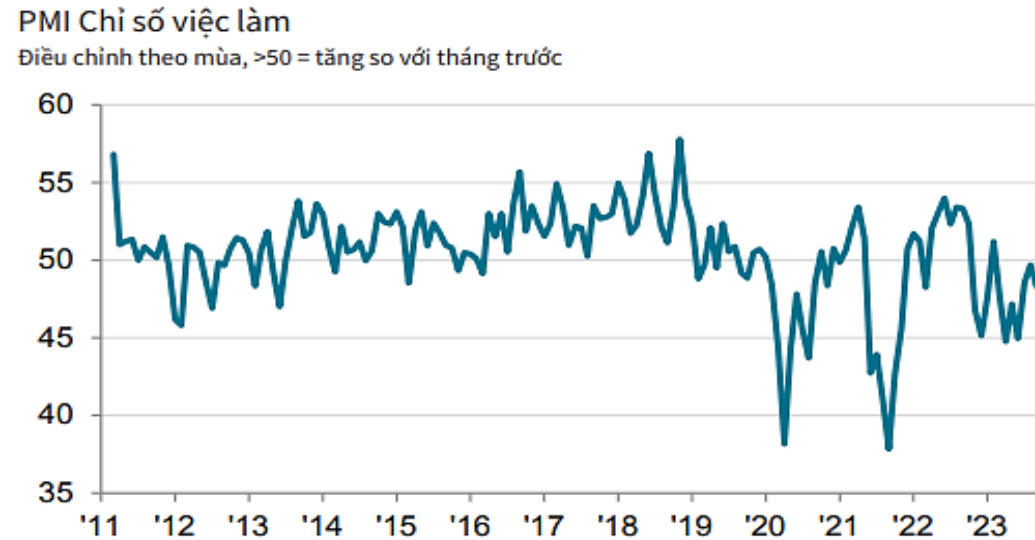
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

PMI tháng 10 vẫn nằm dưới 50 điểm. Theo S&P Global, PMI của Việt Nam đạt 49,6 điểm trong tháng 10 so với 49,7 điểm trong tháng 9, cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất suy giảm tháng thứ 2 liên tiếp.

- Các công ty tiếp tục giảm sản lượng mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhẹ và không đủ để khuyến khích các công ty tăng sản lượng. Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ ba liên tiếp khi có các dấu hiệu cải thiện nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng còn yếu.
- Điểm tích cực hơn là việc làm đã ổn định sau thời kỳ giảm việc làm. Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng, và đây là lần tăng thứ ba liên tiếp trong bối cảnh các công ty nỗ lực tăng dự trữ hàng hóa đầu vào để đáp ứng nhu cầu sản xuất được dự kiến tăng. Tồn kho hàng thành phẩm cũng giảm khi các nhà sản xuất đã sử dụng hàng tồn kho để đáp ứng các đơn hàng mới thay vì tăng sản lượng.
- Áp lực lạm phát tiếp tục tăng trong đầu quý cuối của năm khi cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra tăng nhanh hơn. Ảnh hưởng của việc tăng giá dầu đã làm tăng chi phí đầu vào, khi nhiên liệu và nhựa nằm trong số những mặt hàng có giá cả chịu ảnh hưởng.



Nguồn: S&P Global, SHS tổng hợp



Nguồn: S&P Global PMI.



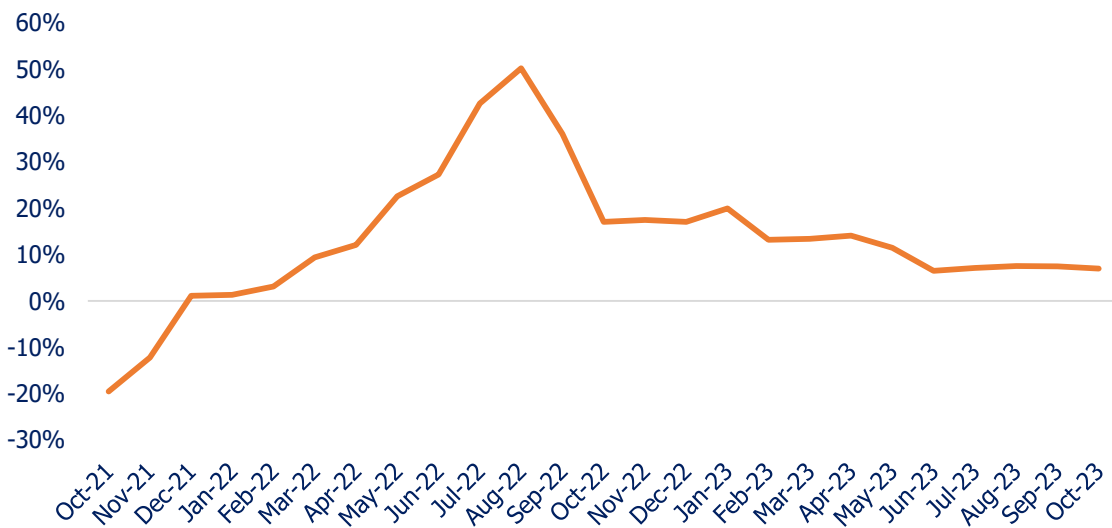
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

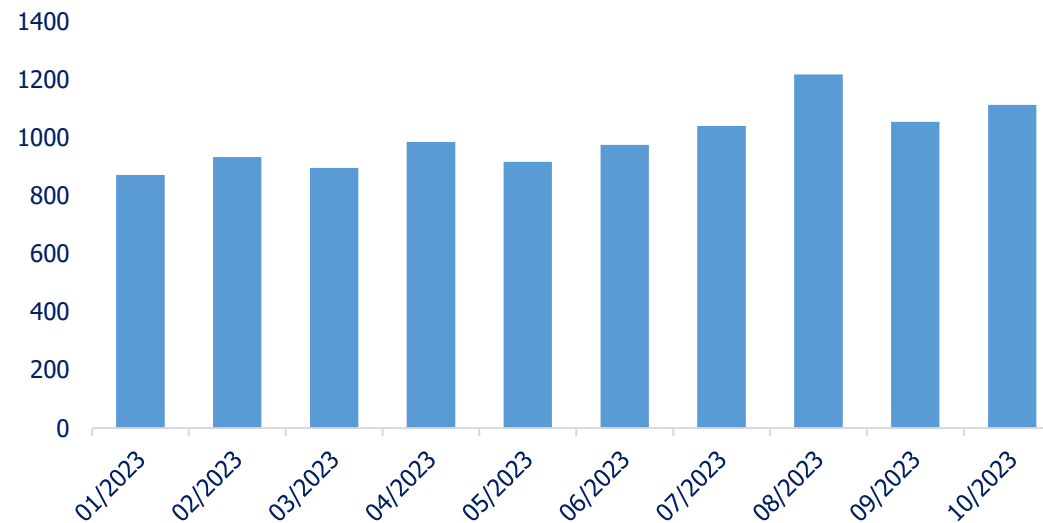
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (BLHH) và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (DVTĐ) tháng 10 duy trì mức tăng nhẹ, ước đạt 536,3 nghìn tỷ đồng, (+1,5% MoM và +7,0% YoY) nhờ nhu cầu tiêu dùng các vật phẩm văn hóa, giáo dục, đồ dùng gia đình tăng khá cao và dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tiếp tục duy trì xu hướng tích cực. Tính chung 10 tháng năm 2023, tổng mức BLHH và doanh thu DVTĐ theo giá hiện hành ước đạt 5.105,4 nghìn tỷ đồng (+9,4% YoY, cùng kỳ năm 2022 tăng 20,8%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,9% (cùng kỳ năm 2022 tăng 16,7%).

Khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1,1 triệu lượt trong tháng 10 (+5,5% MoM và gấp 2,3 lần cùng kỳ năm trước). Tính chung 10 tháng năm 2023, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 10 triệu lượt người, gấp 4,2 lần cùng kỳ năm trước, tương đương 69% so với cùng kỳ thời kỳ trước dịch Covid (2019). Xét về quy mô, Hàn Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất với 2,9 triệu lượt, tiếp theo là Trung Quốc đạt 1,3 triệu lượt. Tính riêng lượng khách từ 2 thị trường này chiếm 42% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam.

Tăng trưởng bán lẻ (YoY)



Khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

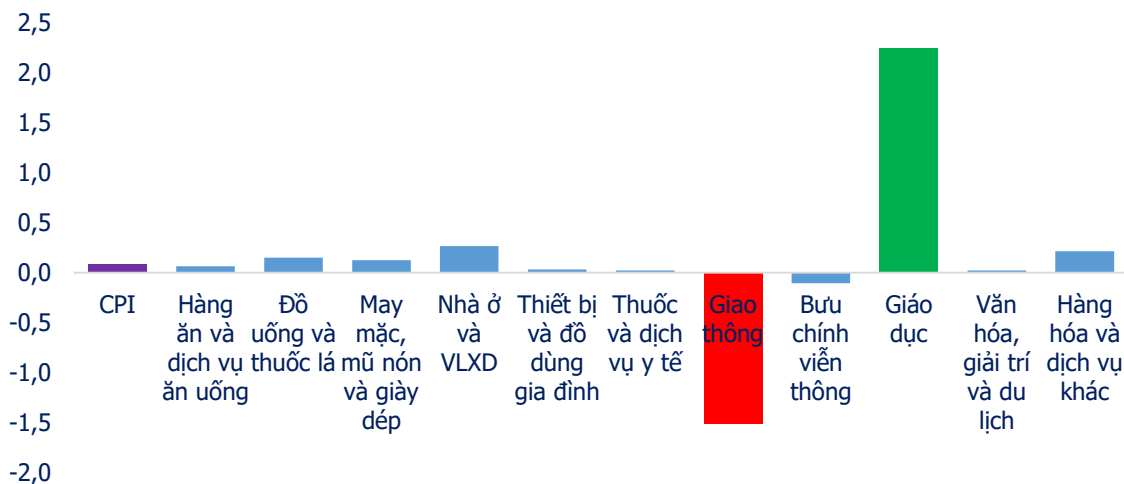
Biến cơ hội thành giá trị

Lạm phát trong tầm kiểm soát. CPI tháng 10 tăng 0,08% MoM và +3,59% YoY do một số địa phương thực hiện tăng học phí và giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu. So với tháng 12/2022, CPI tháng 10 tăng 3,2% và bình quân 10 tháng 2023 tăng 3,2% YoY, lạm phát cơ bản tăng 4,38%.

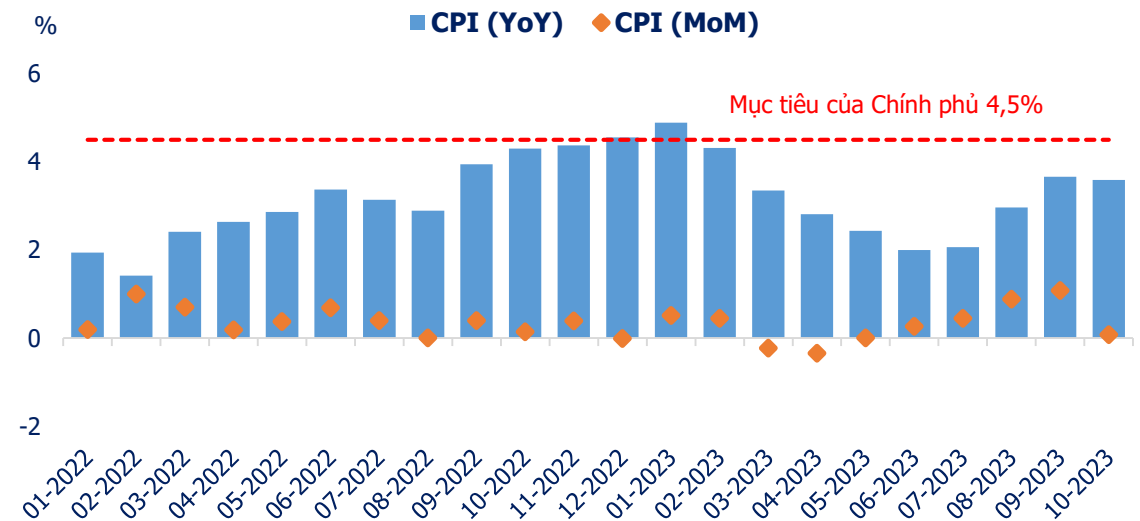
Các nhóm tác động chính lên CPI tháng 10 gồm:

- Nhóm giáo dục tăng cao nhất với 2,25% (làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm). Trong đó giá dịch vụ giáo dục tăng 2,54% do một số địa phương thực hiện tăng học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn. Bên cạnh đó, giá vở, giấy viết các loại tháng Mười tăng 0,11% so với tháng trước; giá bút viết tăng 0,16%; giá văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 0,2%.
- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,27% (làm CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm) do giá gas tăng 4,72%; giá nước sinh hoạt tăng 0,48%; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,29%.
- Ở chiều ngược lại, Nhóm giao thông giảm 1,51% (làm CPI chung giảm 0,15 điểm phần trăm). Nguyên nhân chủ yếu do: Giá xăng giảm 4,59%; giá dầu diezen giảm 0,73% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 02/10/2023, 11/10/2023 và 23/10/2023.

Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 10 so với tháng trước (%)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

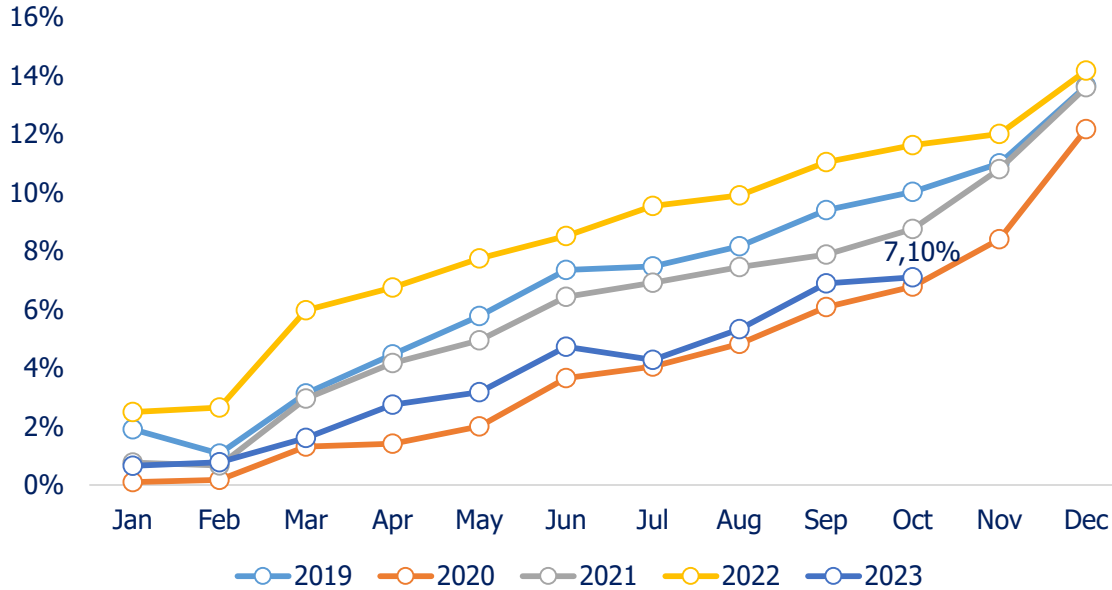




KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

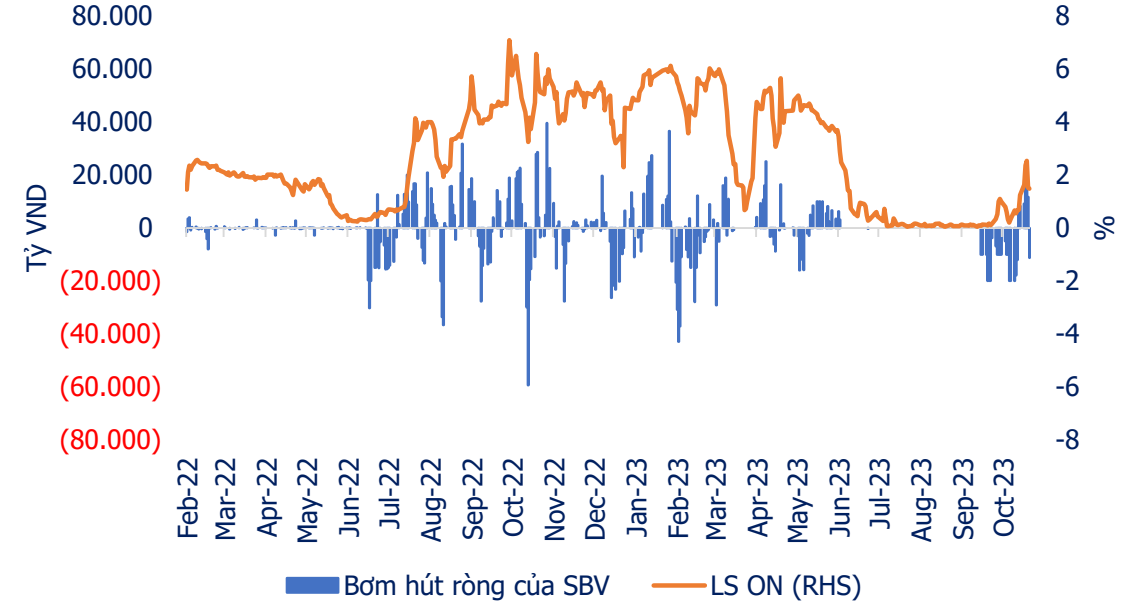
Biến cơ hội thành giá trị

Tăng trưởng tín dụng YTD giai đoạn 2019-2023



Nguồn: Bloomberg, SBV, GSO, SHS tổng hợp

Lãi suất LNH kỳ hạn ON và bơm hút ròng của SBV



NHNN phát hành 225.300 tỷ đồng tín phiếu trong tháng 10.2023 và tại thời điểm cuối tháng 10 hút ròng 208.400 tỷ đồng, tương đương chênh lệch giữa huy động và cho vay toàn hệ thống tại cuối tháng 9. Lãi suất liên ngân hàng đồng VND kỳ hạn qua đêm có tăng lên khoảng 2% vào gần cuối tháng 10, tuy nhiên đã hạ nhiệt về khoảng 1% tại thời điểm cuối tháng, thanh khoản toàn hệ thống vẫn dồi dào. Tín dụng tiếp tục gặp khó khi tính đến ngày 27/10 tăng 7,1% (tăng 11,62% tại cuối tháng 10/2022) dù đã tăng thêm 0,29% so với ngày 24/10/2023. Nhu cầu tín dụng thấp và khách hàng không đáp ứng điều kiện vay sau thời gian dài kinh tế khó khăn là các nguyên nhân chính. Lãi suất huy động toàn hệ thống đã giảm xuống khoảng 5%-6%, lãi suất cho vay hiện khoảng 8%, giảm khoảng 2% so với năm trước.

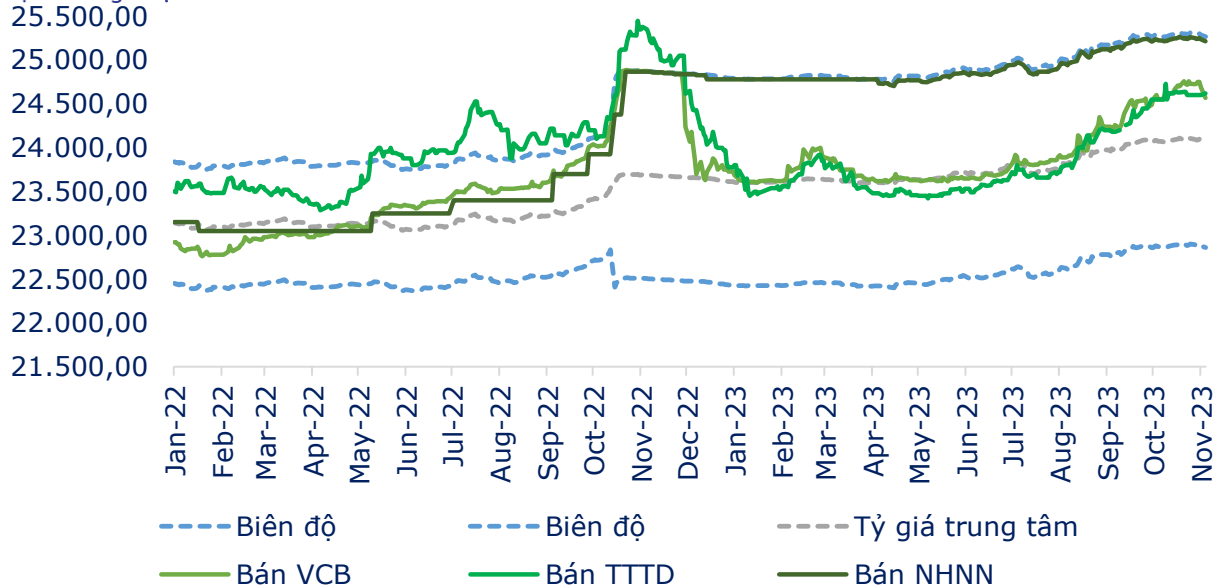
Từ ngày 01/10/2023, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn của hệ thống Ngân hàng được điều chỉnh giảm từ mức 34% xuống 30%. Theo NHNN, tỷ lệ này tại khối NHTMCP cuối tháng 8.2023 là 39,11%, tăng mạnh từ mức 32,66% trong tháng 7 và cao hơn nhiều mức trần theo quy định. Diễn biến này thúc đẩy các ngân hàng đẩy mạnh huy động các nguồn vốn trung dài hạn, tăng cường phát hành giấy tờ có giá (10 tháng đầu năm 2023, ngành Ngân hàng đã phát hành 99.023 tỷ đồng trái phiếu, chiếm 47,3% tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành).



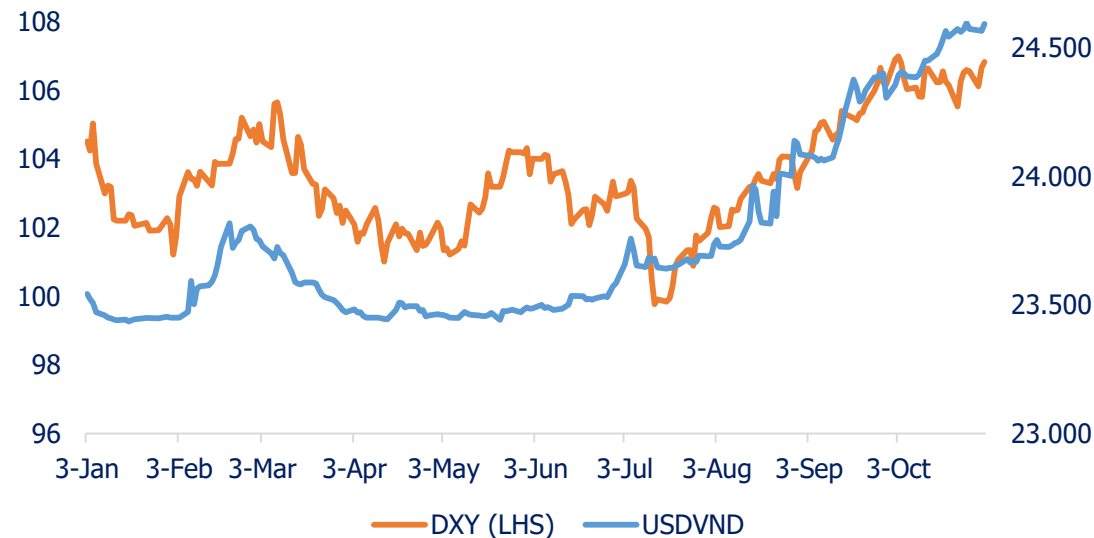
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

Diễn biến tỷ giá VND/USD

Biến cơ hội thành giá trị



Chỉ số DXY và tỷ giá USDVND năm 2023



Nguồn: Bloomberg, FiinGroup, SHS tổng hợp

Áp lực đối với tỷ giá USD/VND gần đây khá lớn khi FED tiếp tục giữ lãi suất ở mức cao và chênh lệch lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam - Mỹ tiếp tục gia tăng trong tháng qua. Hiện tại, lợi suất TPCP Mỹ cao hơn lợi suất TPCP Việt Nam khoảng 3,03% tại kỳ hạn 5 năm, và khoảng 2% tại kỳ hạn 10 năm. NHNN đã phát hành tín phiếu từ cuối tháng 9, góp phần nâng lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, hút bớt lượng thanh khoản dư thừa và giảm áp lực lên VND. Đây là giải pháp tạm thời và không nhằm thắt chặt hay đảo chiều chính sách nới lỏng tiền tệ. Đồng VND mất giá 1,1% trong tháng 10 so với đồng USD, ghi nhận 3 tháng giảm giá mạnh liên tiếp, nâng mức mất giá kể từ đầu năm lên 4,3%, tuy nhiên diễn biến đang có xu hướng ổn định hơn.

Trong cuộc họp chính sách kết thúc ngày 01/11/2023, FED tiếp tục giữ nguyên lãi suất ở mức 5,5%, đồng thời đưa ra quan điểm sẽ chậm lại trong chiến dịch tăng lãi suất nhưng vẫn để ngỏ khả năng nâng lãi suất thêm một lần nữa. Theo CME FedWatch, thị trường đang dự báo FED sẽ không tăng lãi suất vào cuộc họp cuối cùng của năm 2023 với xác suất tăng lãi suất chỉ ở mức 9,8%. Nhà đầu tư đánh giá FED sẽ kết thúc chu kỳ thắt chặt sớm hơn khi thị trường lao động Mỹ hạ nhiệt, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3,9% và điều này làm suy yếu Đồng bạc xanh. Diễn biến giảm của chỉ số DXY vào đầu tháng 11 đang có tác động tích cực đến tỷ giá USDVND.



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

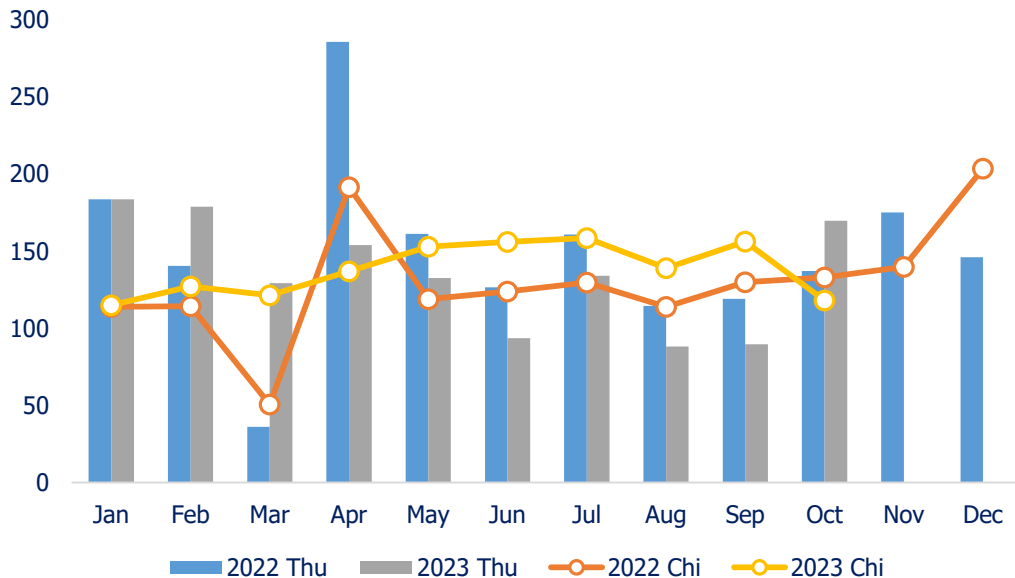
Biến cơ hội thành giá trị

Tổng thu NSNN tháng 10/2023 ước đạt 169,5 nghìn tỷ đồng (+89% MoM) trong đó thu nội địa ước đạt 145,5 nghìn tỷ đồng, bằng 10,9% dự toán, tăng gấp đôi tháng 9 do một số khoản thu phát sinh trong quý III theo chế độ được kê khai nộp NSNN trong quý IV như thuế TNDN, thuế TNCN, thuế VAT của hộ kinh doanh, thu cổ tức, lợi nhuận... Nếu loại trừ các khoản thu nói trên, thu nội địa tháng 10 ước đạt 6,2% dự toán. Thu NSNN 10 tháng ước đạt 1.398,7 nghìn tỷ đồng, bằng 86,3% dự toán, giảm 9,2% YoY. Điểm cần lưu ý là khoản thu từ nhà, đất chỉ đạt 67,3% dự toán, giảm 43,3% YoY.

Tổng chi NSNN tháng 10/2023 ước đạt 118 nghìn tỷ đồng, lũy kế 10 tháng năm 2023 đạt 1.357,6 nghìn tỷ đồng, bằng 65,4% dự toán năm và tăng 11,4% YoY. NSNN bội thu trong tháng 10 giúp lũy kế 10 tháng NSNN quay trở lại mức bội thu 41,1 nghìn tỷ đồng.

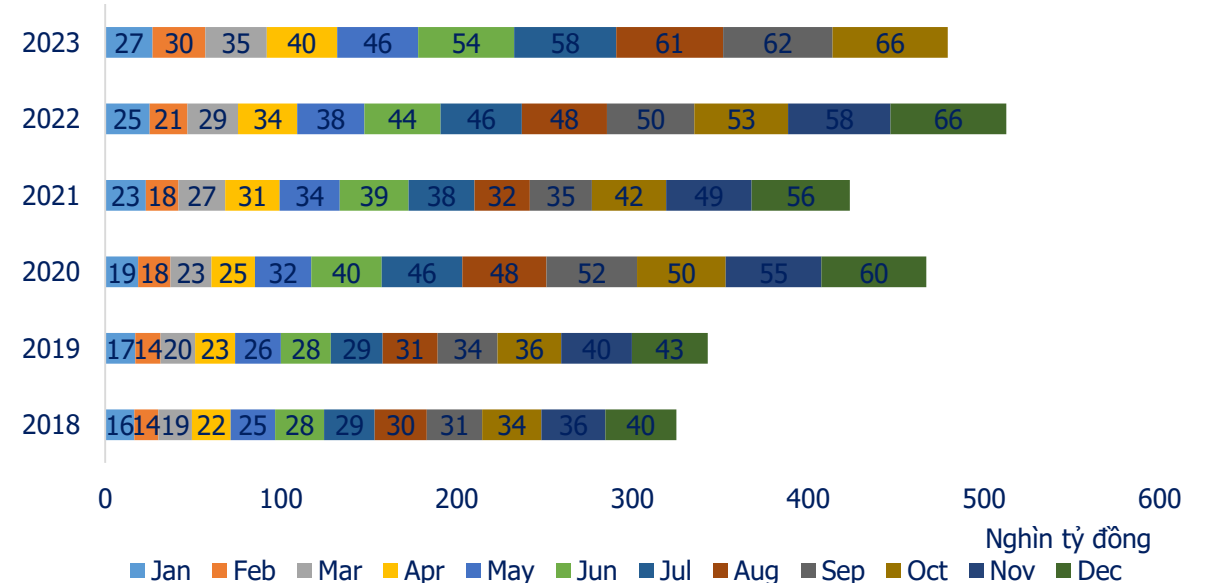
Vốn đầu tư từ nguồn NSNN tháng Mười ước đạt 65,7 nghìn tỷ đồng, tăng 20,7% YoY, tính chung 10 tháng ước đạt 479,3 nghìn tỷ đồng, bằng 65,8% kế hoạch năm và tăng 22,6% YoY. Chính phủ đã đặt mục tiêu hoàn thành tối thiểu 95% kế hoạch đầu tư công năm 2023 (713 nghìn tỷ đồng), tương đương còn 233 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công cần giải ngân trong 2 tháng cuối năm.

Thu chi NSNN hàng tháng giai đoạn 2022-2023



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

Đầu tư công từ NSNN hàng tháng





KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

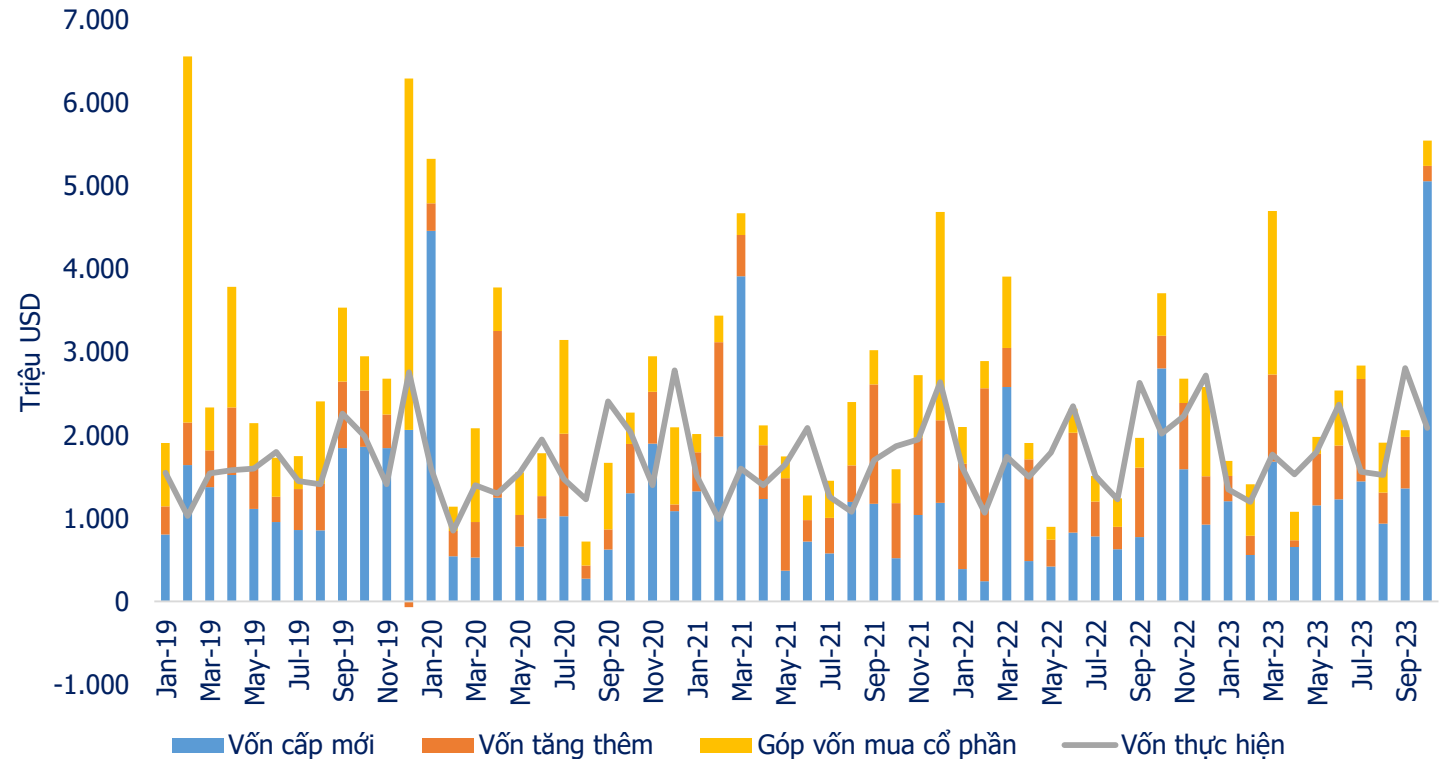
Biến cơ hội thành giá trị

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tháng 10.2023 đạt 5,06 tỷ USD, mức cao nhất trong 1 tháng trong giai đoạn 2019-2023. Một số dự án lớn được cấp phép là Dự án Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko solar Hải Hà Việt Nam, tổng vốn đầu tư 1,5 tỷ USD; Dự án Nhà máy Lite-on Quảng Ninh, tổng vốn đầu tư 690 triệu USD và Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance của Tập đoàn SK, tổng vốn đầu tư 500 triệu USD.

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 10 tháng năm 2023 ước đạt 25,76 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, vốn cấp mới đạt 15,29 tỷ USD (+54% YoY), vốn tăng thêm đạt 5,33 tỷ USD (-39% YoY), góp vốn mua cổ phần đạt 5,13 tỷ USD (+35% YoY).

Vốn đầu tư thực hiện trong tháng 10 đạt 2,09 tỷ USD, 10 tháng đạt 18 tỷ USD, tăng 3,15% YoY. Vốn thực hiện vẫn là điểm sáng khi vốn thực hiện trong năm 2022 đạt mức cao nhất trong 5 năm, 2018 – 2022.

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



Nguồn: GSO, OECD, SHS tổng hợp



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

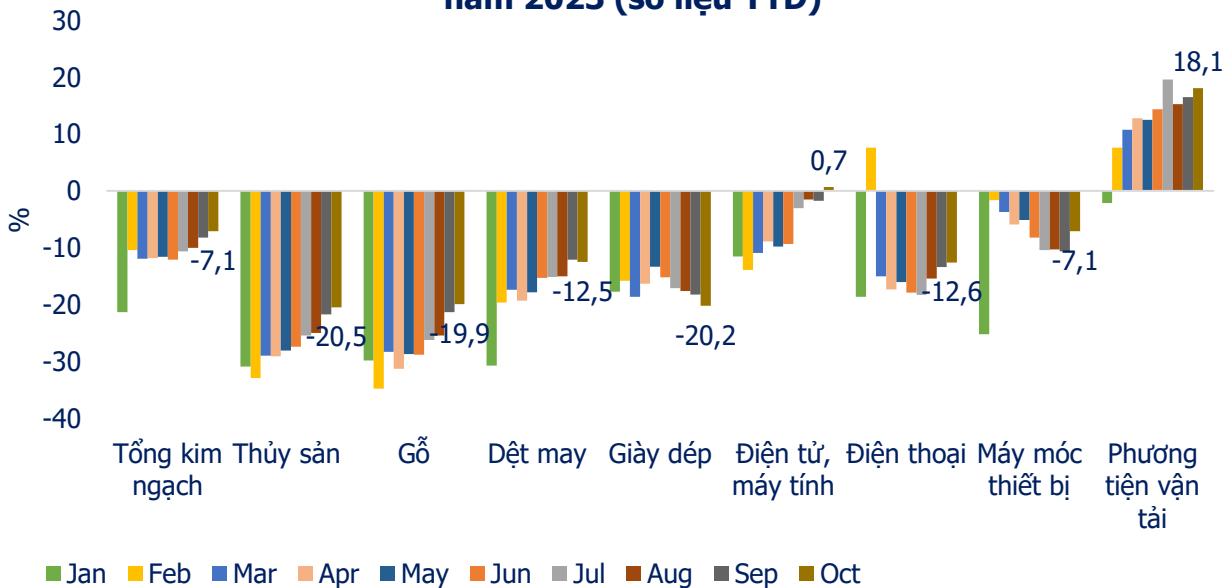
Biến cơ hội thành giá trị

Hoạt động XNK của Việt Nam tiếp tục có tín hiệu cải thiện trong tháng 10, với kim ngạch XK hàng hoá đạt 32,31 tỷ USD (+5,3% MoM và +5,9% YoY), kim ngạch NK hàng hóa đạt 29,31 tỷ USD (+2,9% MoM và +5,2% YoY). Tính chung 10 tháng, kim ngạch XK hàng hóa ước đạt 291,28 tỷ USD (-7,1% YoY), NK hàng hóa ước đạt 266,67 tỷ USD (-12,3% YoY).

Việt Nam ghi nhận hoạt động XNK thu hẹp mạnh từ cuối năm 2022 do sự chậm lại của kinh tế thế giới, đặc biệt là các thị trường chính như Trung Quốc, châu Âu, Mỹ làm giảm nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt khi đa số doanh nghiệp đã tăng mạnh tích trữ hàng tồn kho trong giai đoạn Covid. Tín hiệu bước đầu tích cực hơn khi số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ ba liên tiếp khi có các dấu hiệu cải thiện nhu cầu khách hàng, dù tốc độ tăng trưởng còn thấp.

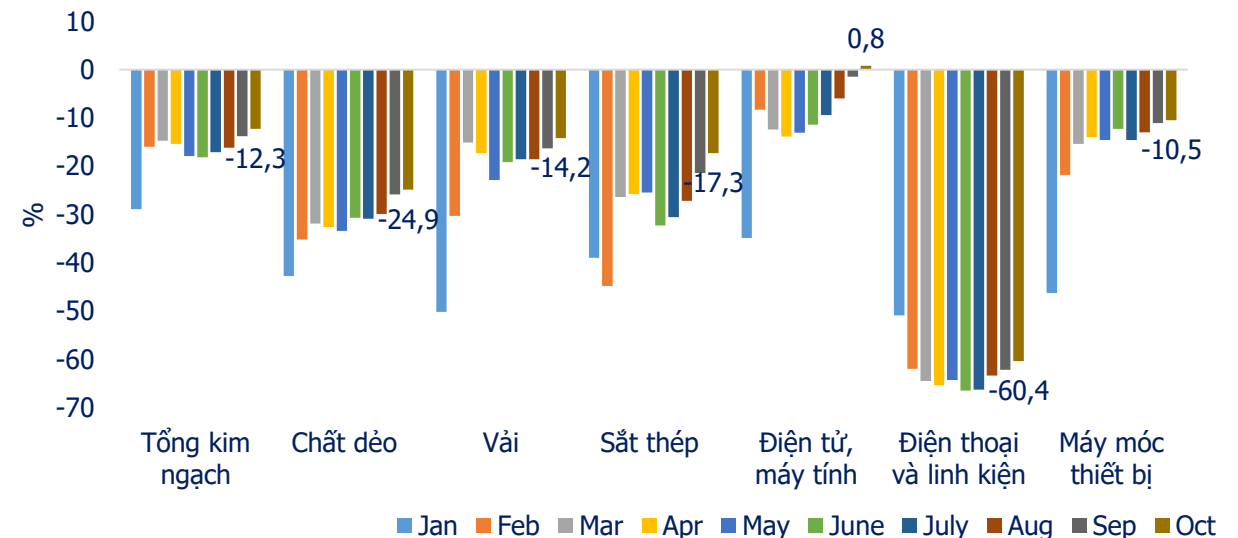
10 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất siêu 24,6 tỷ USD, trong đó, khối doanh nghiệp FDI xuất siêu 42,6 tỷ USD, doanh nghiệp trong nước nhập siêu 18 tỷ USD.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ năm 2023 (số liệu YTD)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ (số liệu YTD)



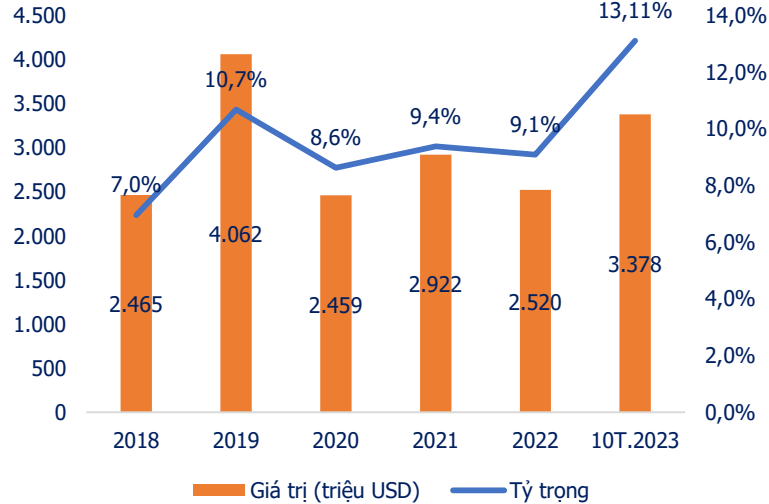


Biến cơ hội thành giá trị

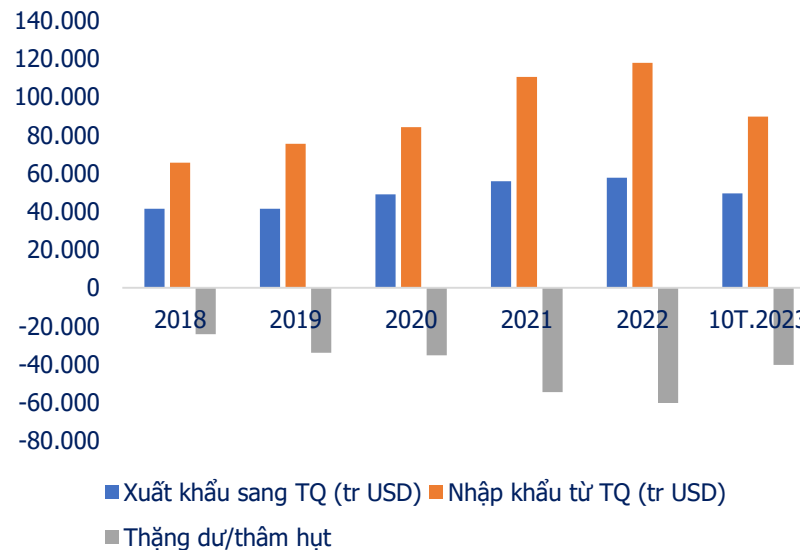
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục cải thiện trong tháng 10, kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng đầu năm 2023 ước đạt 139 tỷ USD, -5,4% YoY trong đó xuất khẩu tăng 5% còn nhập khẩu thu hẹp đà giảm xuống còn 10%. Lượng khách du lịch từ Trung Quốc 10 tháng đạt 1,3 triệu lượt, gấp hơn 18 lần của cả năm 2022 và tương ứng 120% tổng số lượng của 3 năm dịch 2020-2022. Vốn FDI từ Trung Quốc trong tháng 10 đạt 460 triệu USD (-35,2% MoM), lũy kế 10 tháng đạt 3,38 tỷ USD (+94,7% YoY), tương đương 134% số liệu của cả năm 2022.

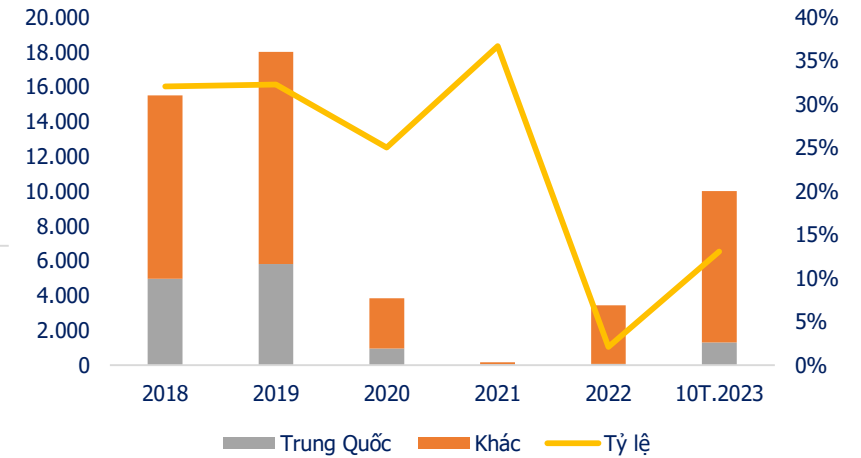
FDI từ Trung Quốc



XNK Việt Nam - Trung Quốc



Số lượng khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



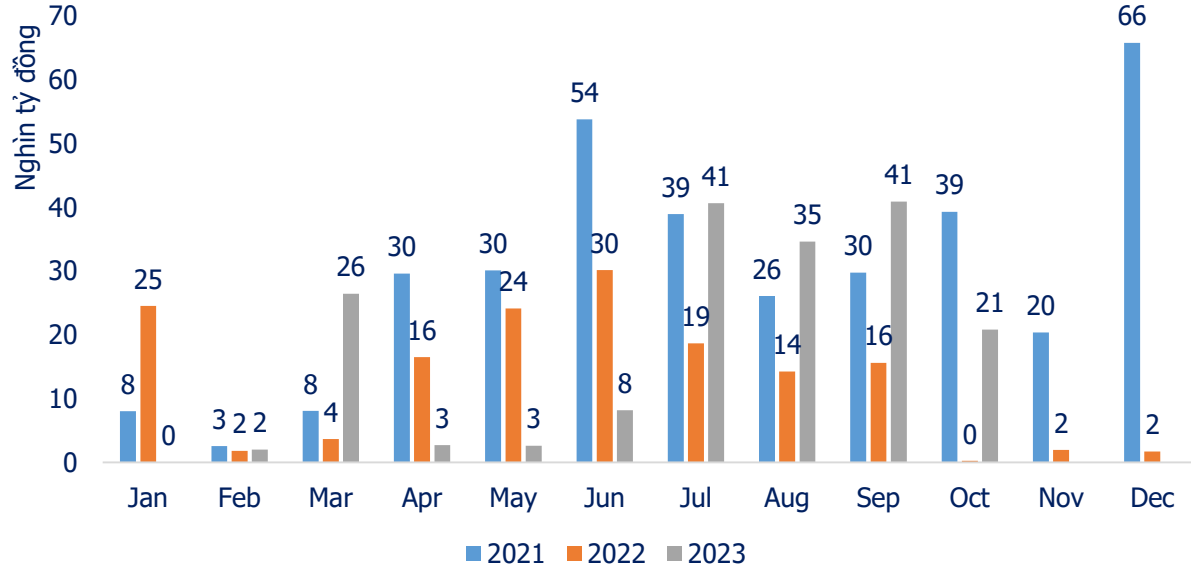
TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Trong tháng 10.2023 có 18 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng giá trị 20.826 tỷ đồng, lãi suất trung bình 8,9%/năm, kỳ hạn trung bình là 3,6 năm. Lũy kế 10 tháng, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 209.150 tỷ đồng, gồm 25 đợt phát hành ra công chúng trị giá 23.768 tỷ đồng (chiếm 11,4% tổng giá trị phát hành) và 171 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 185.382 tỷ đồng (chiếm 88,6% tổng số). Trong đó, ngành Ngân hàng chiếm ưu thế với 99.023 tỷ đồng (chiếm 47,3%), theo sau là nhóm Bất động sản với 68.256 tỷ đồng (chiếm 32,6%).

Trong tháng 10, các doanh nghiệp đã mua lại 13.645 tỷ đồng trái phiếu, giảm 17,4% so với cùng kỳ năm 2022. Có 16 mã trái phiếu chậm trả lãi, gốc với tổng giá trị khoảng 1.006 tỷ đồng và 47 mã trái phiếu được gia hạn/thay đổi lãi suất. Ước tính trong 2 tháng cuối năm 2023, có khoảng 41.009 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, tập trung vào tháng 12.

Giá trị phát hành TPDN trong nước giai đoạn 2021-2023



Nguồn: HNX, VBMA

Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024





Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 10/2023

Chỉ tiêu	Nov-22	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23	Jul-23	Aug-23	Sep-23	Oct-23
Chỉ số kinh tế												
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	3.5%	0.2%	-8.0%	3.6%	-1.6%	0.50%	0.10%	2.80%	3.70%	2.60%	5.10%	4.10%
PMI (điểm)	47.4	46.4	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7	50.5	49.7	49.6
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	20.50%	19.80%	20%	13%	13.90%	12.80%	12.60%	10.90%	10.40%	10.00%	9.70%	9.40%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	15.10%	13.50%	-16.30%	-4.90%	-2.30%	-1.20%	-0.80%	0.50%	0.80%	1.30%	2.20%	2.40%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-5.00%	-11%	-19.80%	-38%	7.40%	-17.90%	-7.30%	-4.30%	4.50%	8.20%	7.70%	14.70%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	13.40%	10.60%	-21.30%	-10.40%	-11.90%	-11.80%	-11.60%	-12.10%	-10.60%	-10.00%	-8.20%	-7.10%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	10.10%	8.40%	-28.90%	-16%	-14.70%	-15.40%	-17.90%	-18.20%	-17.10%	-16.20%	-13.80%	-12.30%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	0.78	0.5	0.52	2.30	0.65	1.51	2.24	2.59	2.15	3.82	2.29	3.00
Ổn định vĩ mô												
Lạm phát (% YoY)	4.37%	4.55%	4.89%	4.31%	3.4%	2.81%	2.43%	2%	2.06%	2.96%	3.66%	3.59%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	2.38%	2.59%	5.21%	5.08%	5.0%	4.90%	4.83%	4.74%	4.65%	4.57%	4.49%	4.38%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	11.50%	14.50%	0.65%	0.77%	1.6%	3.03%	3.27%	4.73%	4.28%	5.33%	6.90%	7.10%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	3.55%	6.15%	0.79%	0.32%	1.32%	1.71%	2.05%	3.71%	2.91%	4.04%	4.75%	
Lãi suất tái cấp vốn (%)	6%	6%	6%	6%	5.5%	5.5%	5%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	3.5%	3.5%	3.50%	3.00%	3.00%	3.00%	3.00%	3.00%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)	4.57%	4.55%	5.90%	5.20%	1.0%	4.41%	3.68%	0.33%	0.08%	0.07%	0.15%	0.75%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)	5.15%	4.95%	4.40%	4.40%	3.5%	3.33%	3.28%	2.70%	2.65%	2.71%	2.90%	3.10%
CDS 5 năm	148.55	140.12	125.62	118.37	134.4	133.85	124.91	120.18	110.34	128.00	145.49	145.76
USD/VND (% MoM)	-0.60%	-4.30%	-0.80%	1.50%	-1.35%	-0.05%	0.10%	0.36%	0.45%	1.70%	0.90%	1.10%



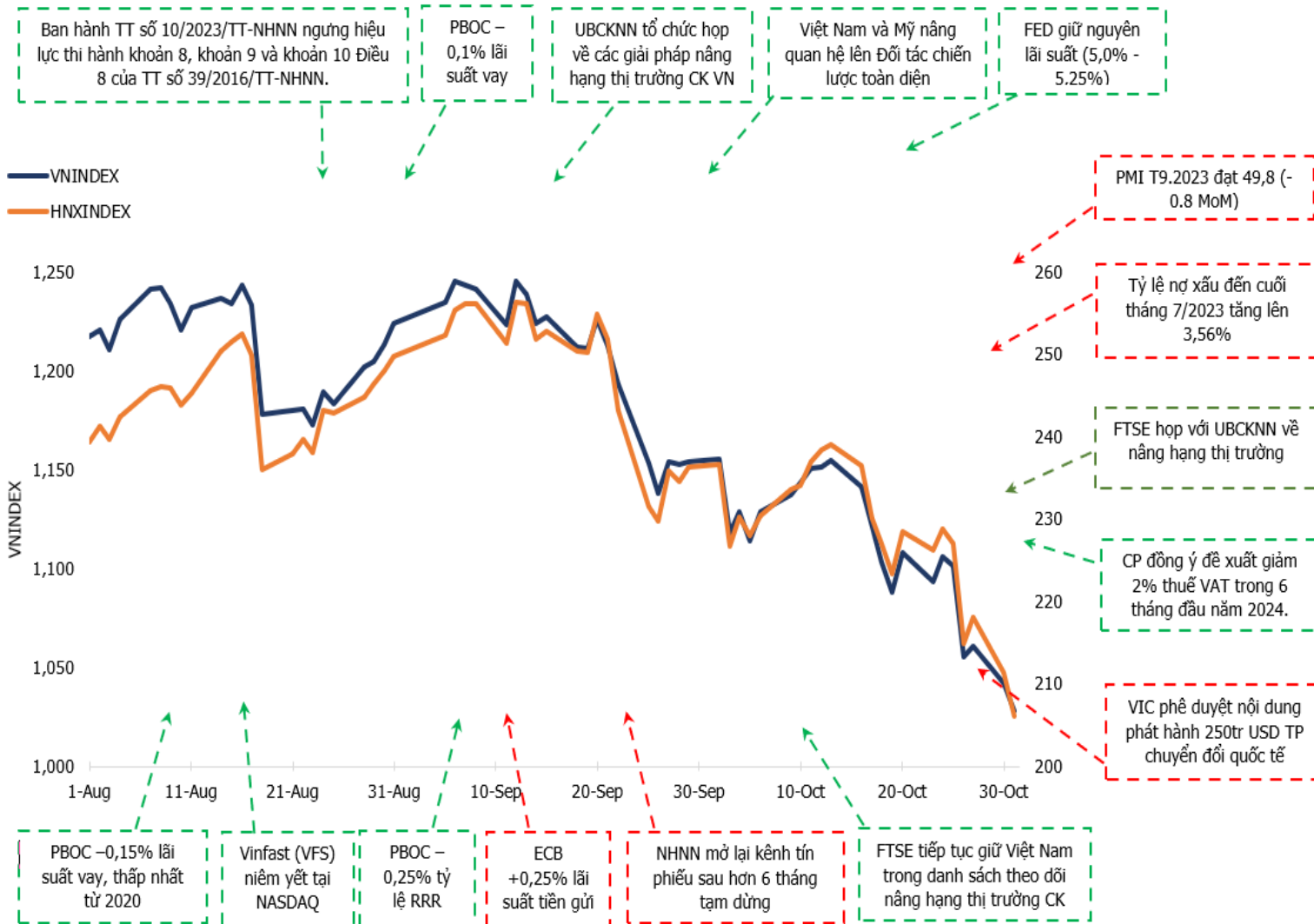
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

VN-INDEX giảm điểm mạnh kỷ lục trong tháng 10/2023.

VN-INDEX kết thúc tháng 10/2023 ở mức 1.028,19 điểm, giảm mạnh 10,91% so với tháng 09/2023. Đây là mức giảm mạnh kỷ lục trong 01 tháng kể từ tháng 09/2022. VN-INDEX có 02 tháng liên tiếp giảm mạnh, lấy đi kết quả tăng điểm từ đầu năm 2023 khi giá quay về vùng giá 1.000 điểm - 1.010 điểm và kiểm tra lại vùng hỗ trợ trend_line tăng trưởng kéo dài từ năm 2000 đến nay.

Ngoài lý do chỉ số không thể vượt qua vùng đáy của đợt giảm điểm tháng 10 (quanh 1.150 điểm), thị trường còn chịu tác động tiêu cực từ một số yếu tố: 1/Cuộc chiến tranh tại Israel; 2/Lợi tức trái phiếu Mỹ tăng mạnh dẫn đến tăng áp lực lên tỷ giá và ngân hàng nhà nước phát hành tín phiếu trở lại sau 06 tháng tạm ngừng; 3/Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh liên tiếp; 4/Đà giảm điểm mạnh của nhóm cổ phiếu Vin có vốn hóa lớn tác động tới điểm số...





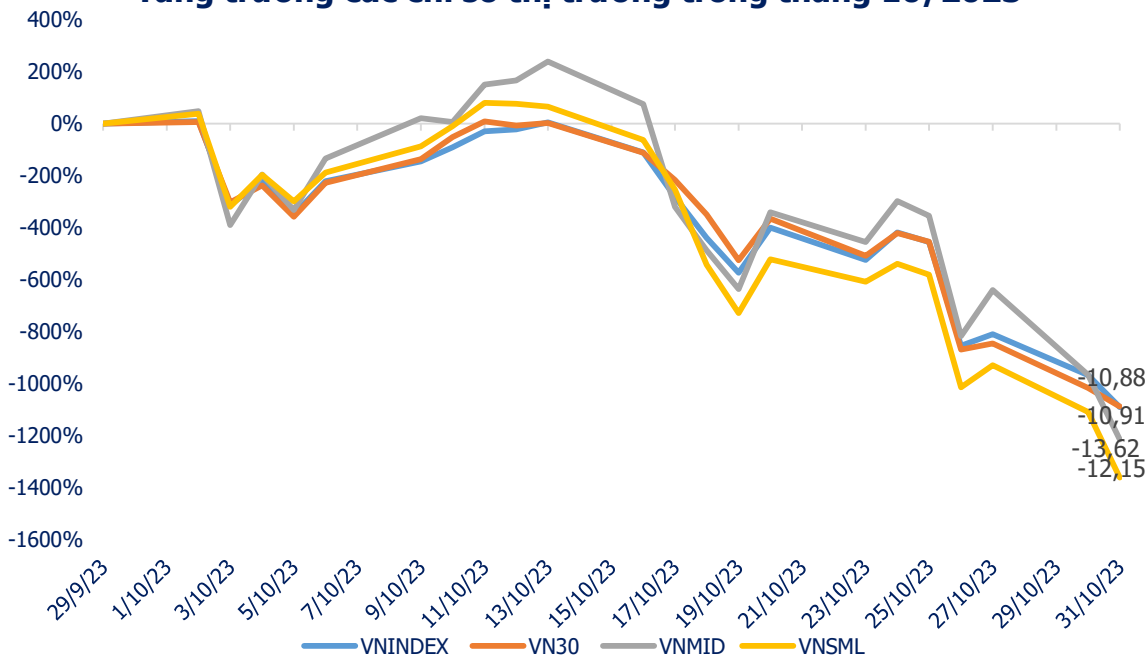
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

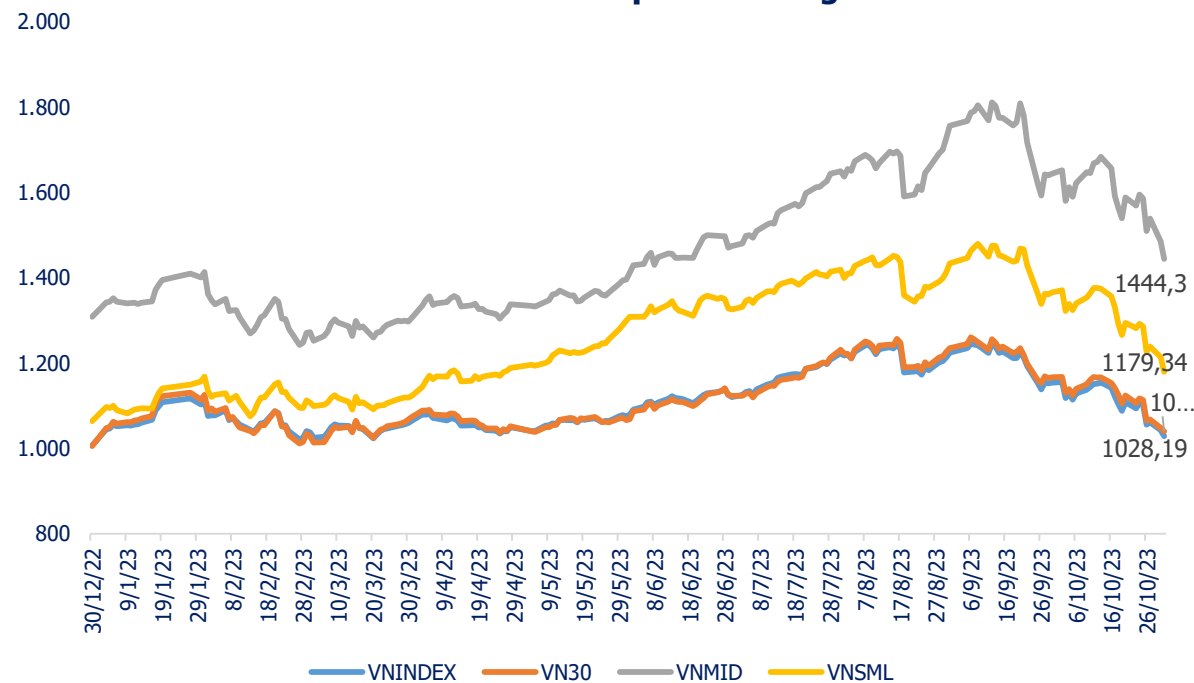
Với diễn biến tiêu cực trong tháng 10, áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại và áp lực bán giải chấp hạ tỷ lệ dư nợ margin vốn ở mức cao cuối quý III/2023 thì các nhóm cổ phiếu đều giảm mạnh. Trong đó giảm mạnh nhất là nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML với mức giảm 13,62%, tiếp theo là nhóm vốn hóa trung bình với VNMID giảm 12,15%, trong khi các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 nhờ có dòng tiền giải ngân từ quỹ Fubon ETF có mức giảm ít hơn, nhưng vẫn là mức giảm kỷ lục 10,88% trong 12 tháng trở lại đây.

Chỉ sau 02 tháng giảm điểm mạnh liên tiếp, chỉ số chính VN-INDEX chỉ cao hơn mức giá kết thúc năm 2022 tương ứng 2,1%. Trong khi chỉ số VNSML và VNMID vẫn tăng trưởng lần lượt 10,83% và 10,38% so với cuối năm 2022.

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 10/2023



Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2023



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

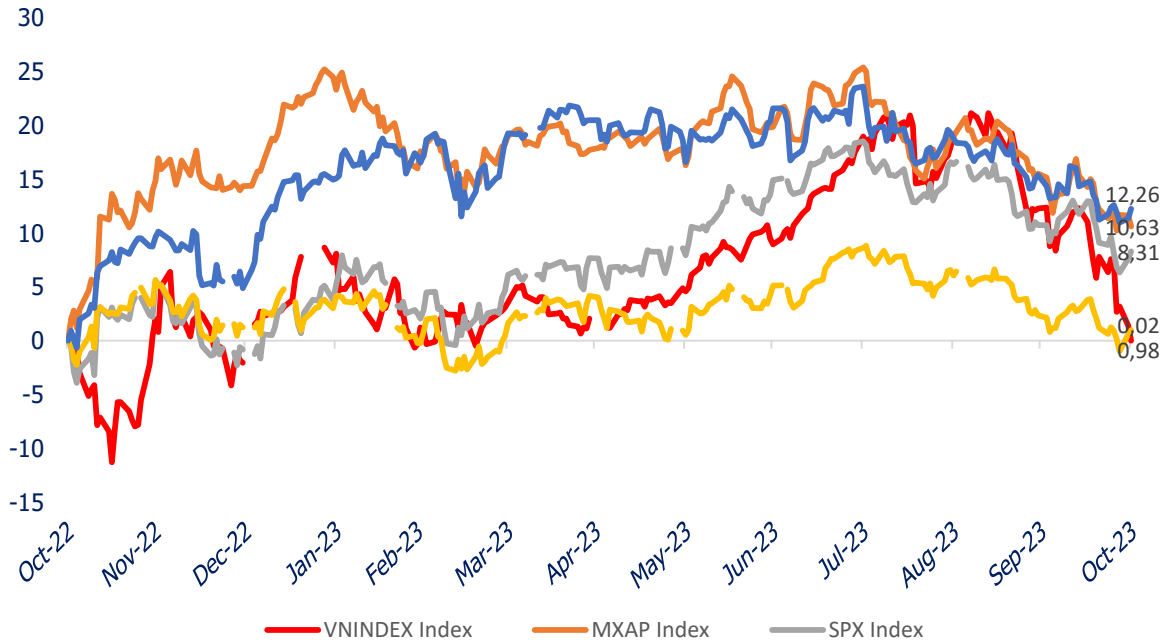


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Thị trường chứng khoán Việt Nam là thị trường giảm giá mạnh nhất trong tháng 10 so với các chỉ số chứng khoán trong khu vực. Xét lũy kế 12 tháng VN-INDEX có biến biến kém hiệu quả nhất khi phục hồi không đáng kể so với tháng 10/2022.

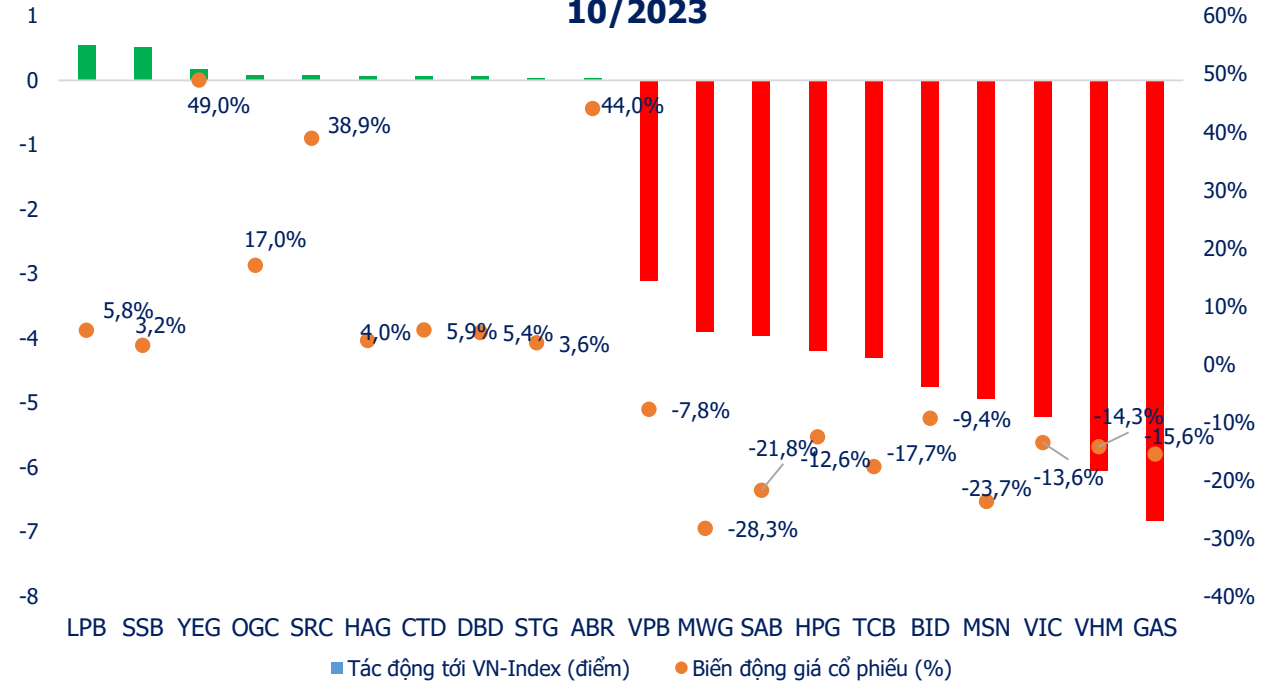
Ngoài số ít mã góp phần ảnh hưởng tích cực lên chỉ số VN-INDEX như LPB (+5,8%), SSB (+3,2%) và YEG (+49,0%) với mức đóng góp tương ứng 0,5 điểm, 0,5 điểm và 0,2 điểm. Thì hầu hết có ảnh hưởng tiêu cực lên chỉ số, tập trung ở các mã vốn hóa lớn trong VN30 khi giảm mạnh trong tháng 10 như GAS (-15,6%), VHM (-14,3%), VIC (-13,6%), MSN (-23,7%), BID (-9,4%), TCB (-4,3%)..... Xét về nhóm ngành, ảnh hưởng tiêu cực đến mức giảm điểm của thị trường là nhóm ngân hàng, tiếp đến là bất động sản, bán lẻ và dầu khí, thép...

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 10/2023



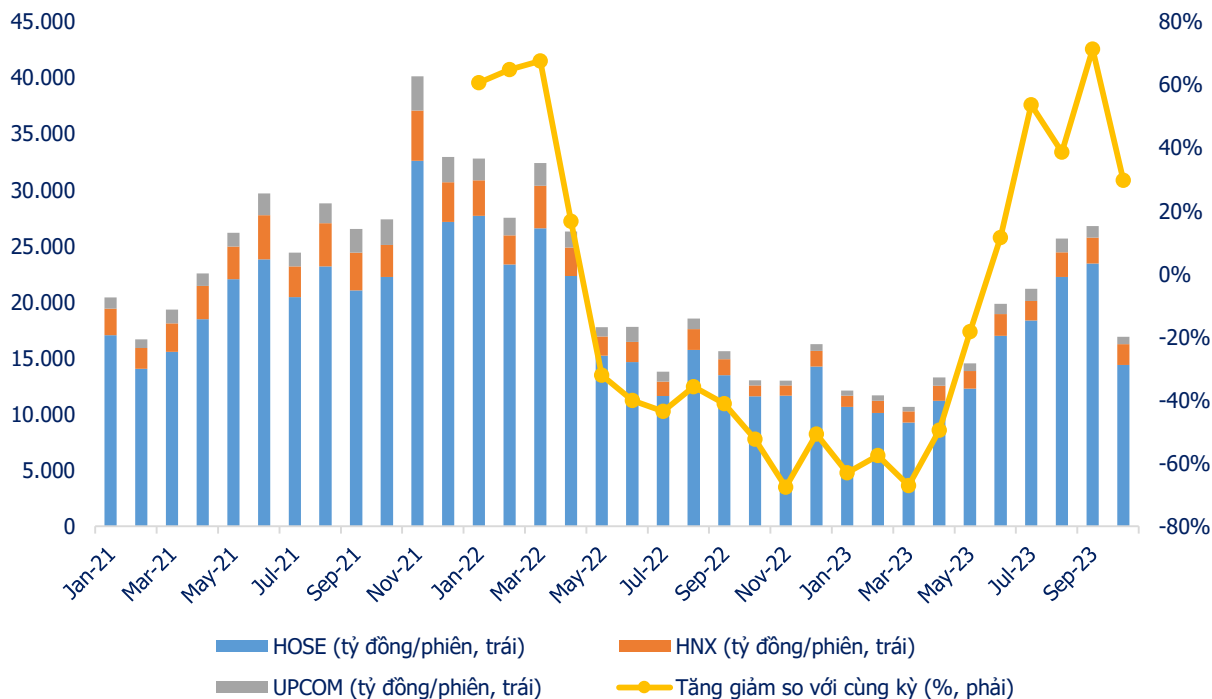


Biến cơ hội thành giá trị

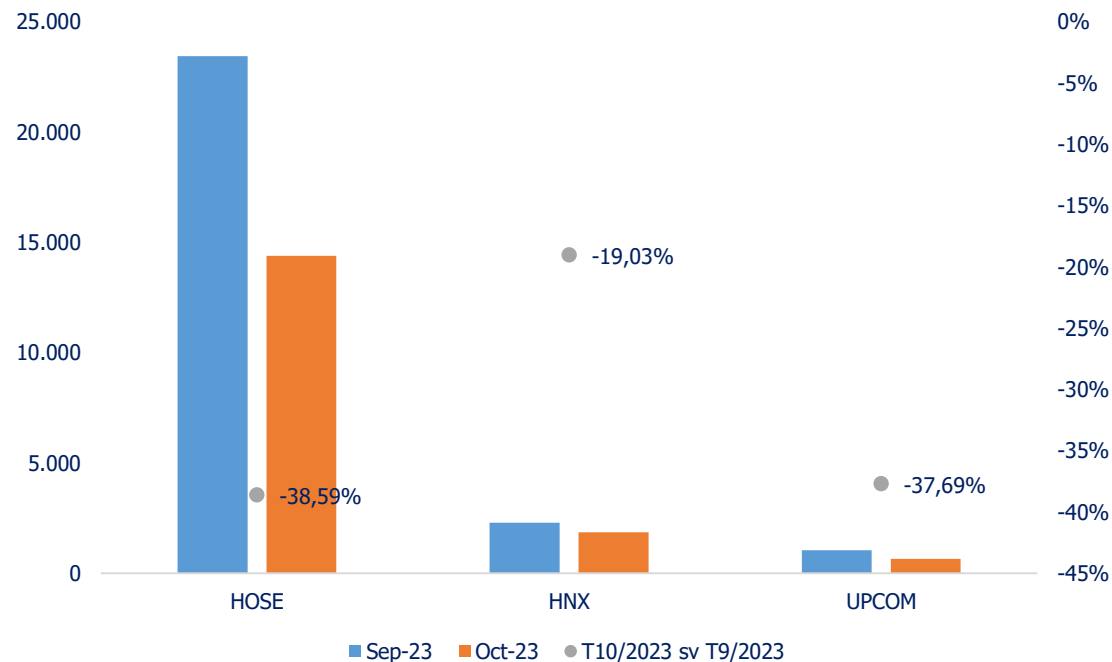
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Giá trị giao dịch giảm mạnh trong tháng 10. Sau khi đạt đỉnh và có tín hiệu phân phối ở vùng giá 1.250 điểm trong tháng 08, 09/2023 thanh khoản thị trường đã giảm mạnh trong tháng 10. Giá trị giao dịch trung bình 3 sàn tháng 10/2023 đạt 16.904,88 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh -36,88% so với tháng trước. Trong đó tại HOSE đạt 14391,7 tỷ đồng/phiên (-38,59% MoM), tại HNX là 1861,06 tỷ đồng (-19,03% MoM), Upcom là 652,12 tỷ đồng/phiên (-37,69% MoM). Thanh khoản giảm mạnh thể hiện dòng tiền suy giảm khá nhanh trong tháng 10 khi thị trường có nhiều biến động bất ổn cho các vị thế đầu tư, đầu cơ ngắn hạn. Tính chung 10 tháng đầu năm 2023, giá trị giao dịch toàn thị trường đạt bình quân 17.362 tỷ đồng/phiên, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm 2022.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



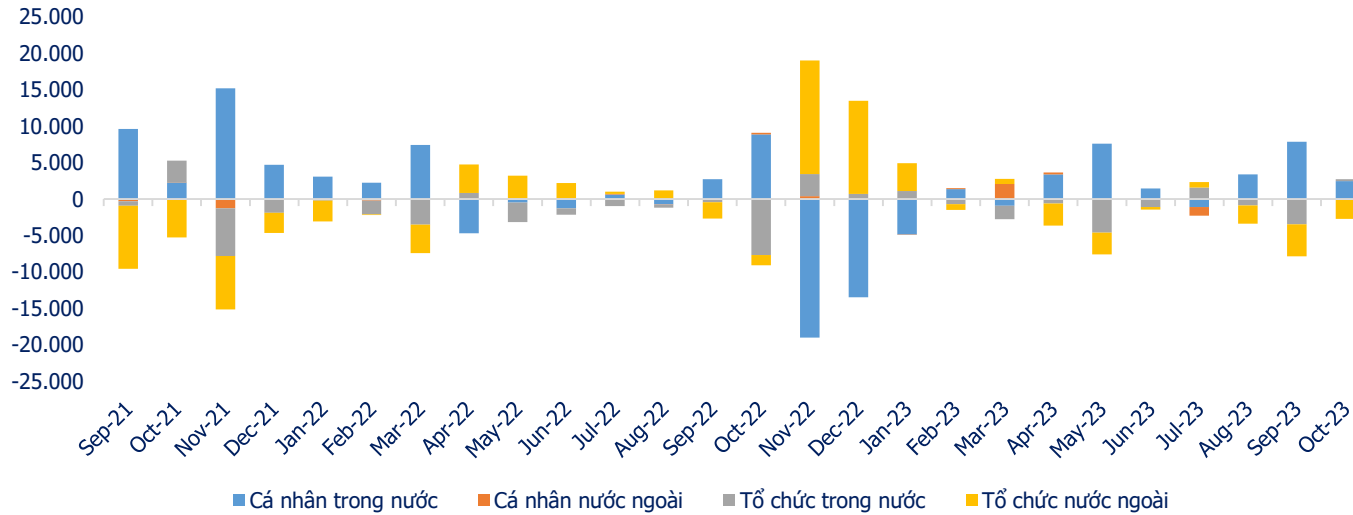
Nguồn: Fingroup, SHS Research



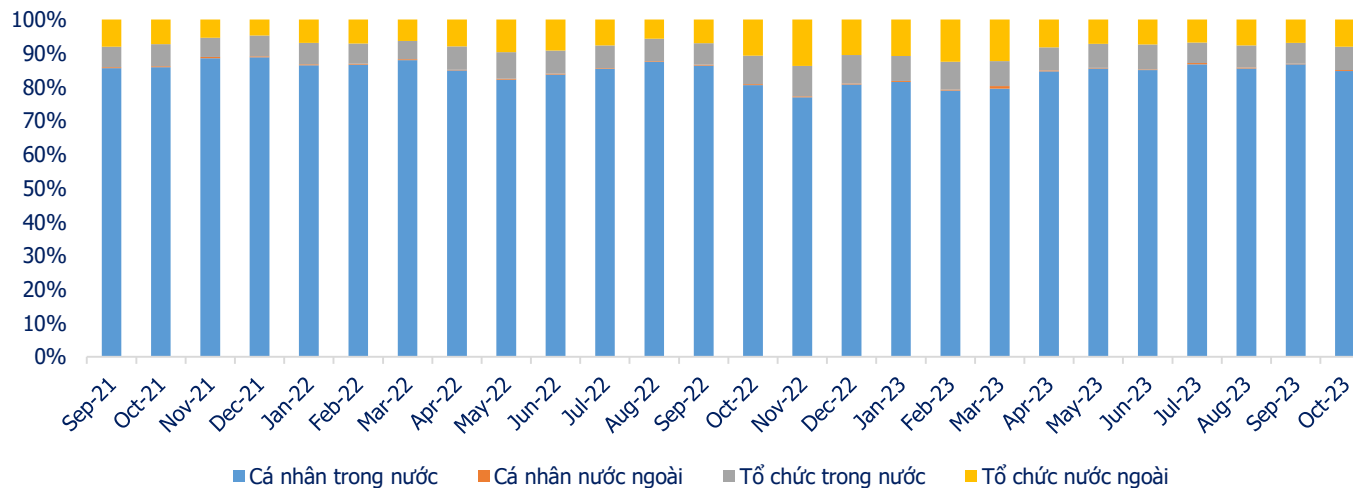
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



Như thông thường, khi thị trường giảm điểm mạnh thì nhà đầu tư cá nhân lại giảm mức độ giao dịch. Trong tháng 10 tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân đã giảm khá mạnh với mức giảm gần 2% từ 86,72% tháng 09 về 84,77%, vẫn trên mức trung bình trong 03 năm gần đây (84%). Mặc dù vậy, nhà đầu tư cá nhân vẫn mua ròng tháng thứ 3 liên tiếp, với giá trị mua ròng 2.463,38 tỷ đồng trong tháng 10.

Trong khi đó nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đã gia tăng giao dịch khi tỷ trọng tăng từ mức 6,93% trong tháng 9 lên 8,05% trong tháng 10, và vẫn bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp với giá trị bán ròng 2.631,94 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài vẫn trong giai đoạn bán ròng liên tiếp mạnh.

Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức trong nước cũng tăng từ mức 6,10% lên mức 6,90%, trong tháng 10. Và tổ chức trong nước sau 02 tháng bán ròng mạnh đã giải ngân mua ròng trở lại trong tháng 10 với giá trị 260,12 tỷ đồng.

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

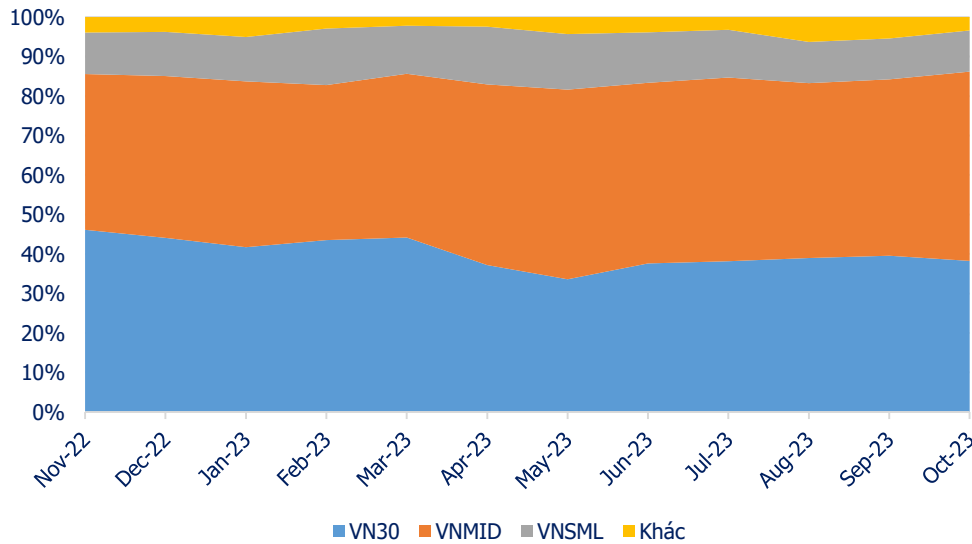


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

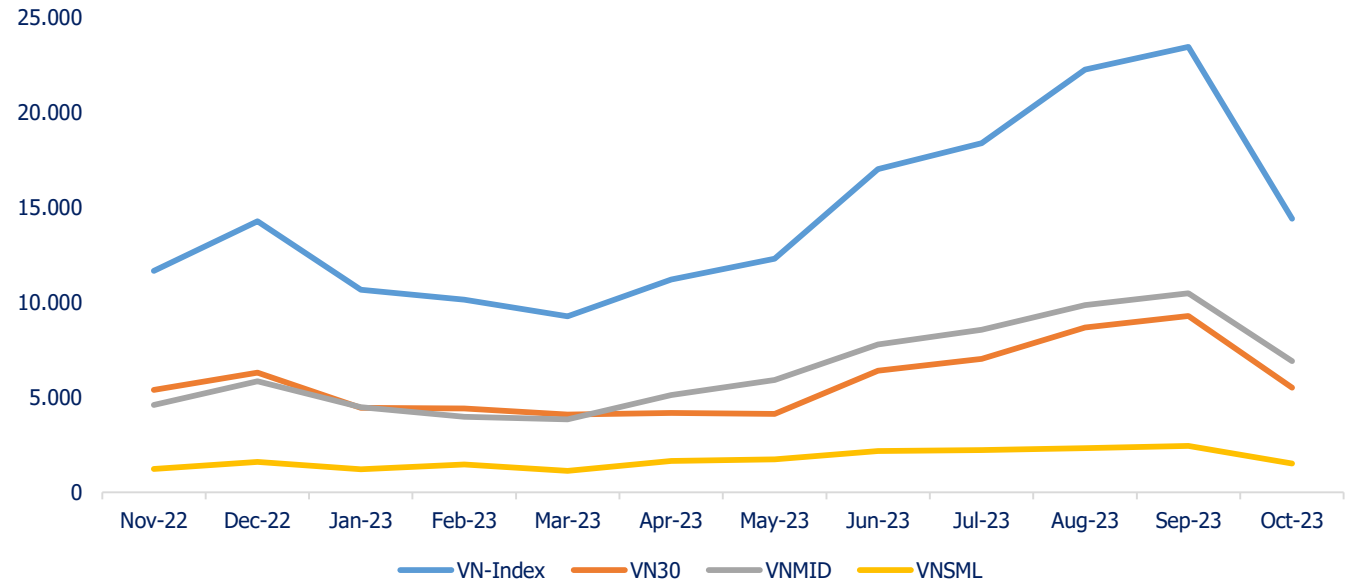
Sau 03 tháng liên tiếp tỷ trọng giao dịch bình quân của nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình VNMID giảm, thì trong tháng 10 tỷ trọng giao dịch của nhóm này đã gia tăng trở lại từ mức 44,93% trong tháng 09 lên 47,93%. Đây cũng là mức tỷ trọng cao trong 12 tháng gần đây. Tuy nhiên điều này phản ánh áp lực bán với khối lượng giao dịch gia tăng tiêu cực hơn đối với nhóm cổ phiếu này. Trong khi đó tỷ trọng giao dịch nhóm VN30 sau 05 tháng liên tiếp gia tăng lên mức 39,55% trong tháng 9, đã giảm xuống còn 38,24% trong tháng 10, dưới mức trung bình 40%. Nhóm VNSML tỷ trọng giao dịch cũng cải thiện tăng lên mức 10,43% sau 06 tháng liên tiếp giảm.

Giá trị giao dịch bình quân giảm khá mạnh ở nhóm VN30 với mức giảm 40,62% so với tháng 10, trong khi đó VNMID (-34,10% MoM), VNSML (-38,14% MoM)

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

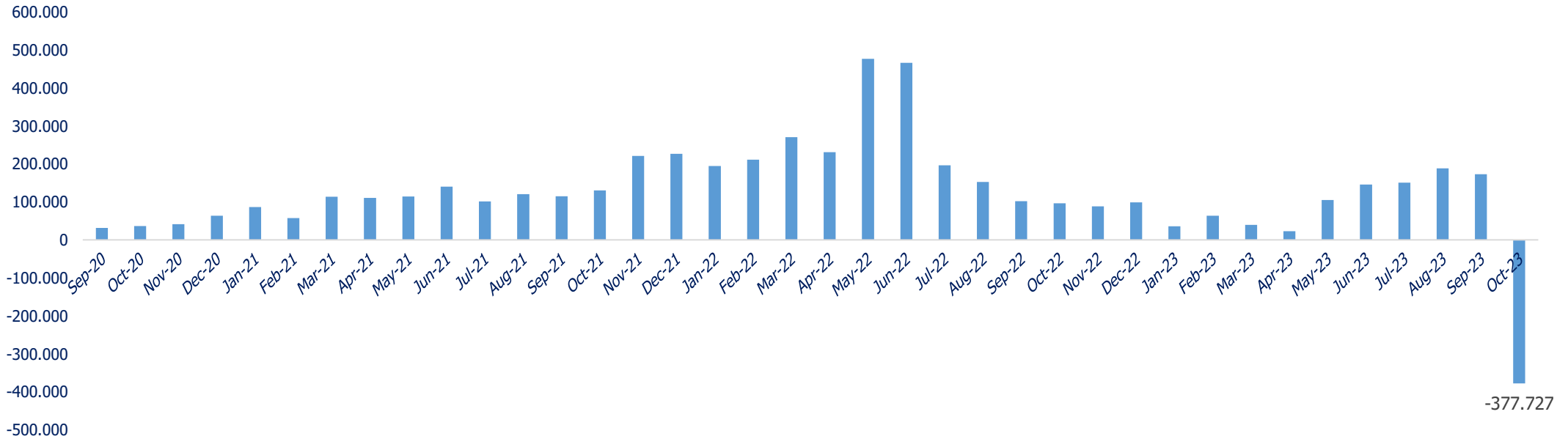


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Trong tháng 10, nhà đầu tư mở mới 167.659 tài khoản chứng khoán, trong đó cá nhân trong nước mở 167.189 tài khoản, tổ chức trong nước mở mới 203 tài khoản. Ngược lại, nhà đầu tư trong nước đóng 545.386 tài khoản trong đó cá nhân trong nước đóng 545.326 tài khoản chứng khoán và tổ chức đóng 39 tài khoản. Như vậy, số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư giảm từ 7,8 triệu tài khoản trong cuối tháng 9 xuống còn 7,45 triệu tài khoản tính đến cuối tháng 10.

Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tới cuối tháng 10/2023 đạt trên 7,44 triệu tài khoản, trong đó 7,40 triệu tài khoản là của nhà đầu tư nội (99,3%), số tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là 44.952 tài khoản.

Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng (cá nhân và tổ chức, trong nước và ngoài nước)



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

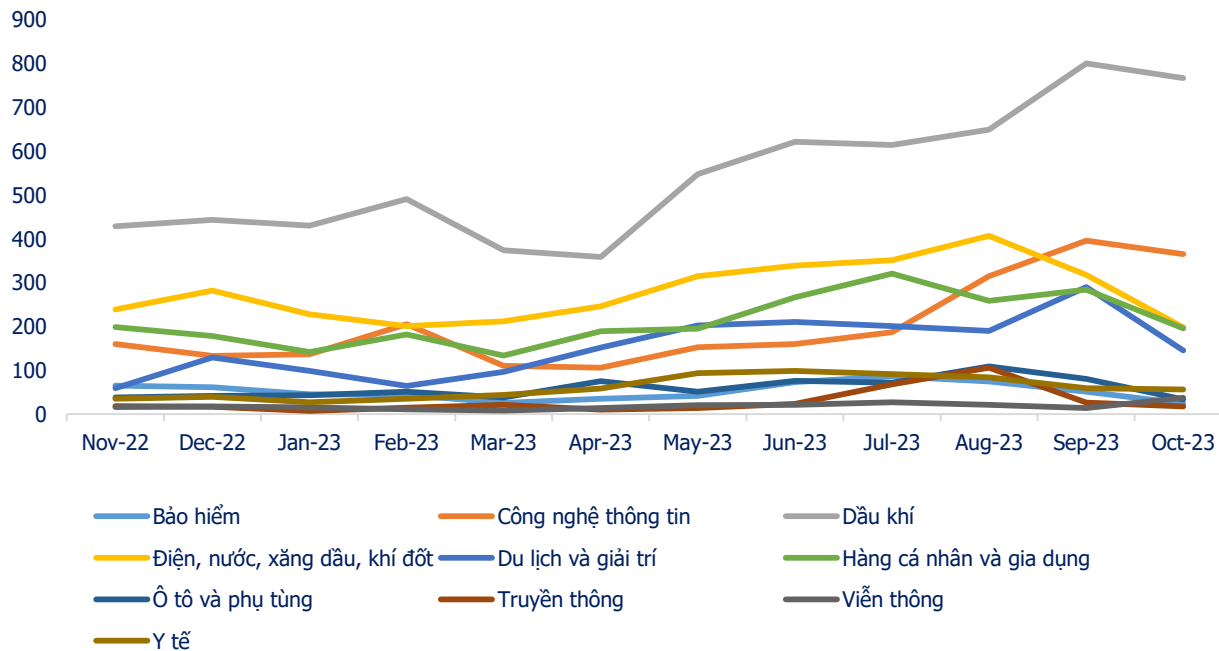


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

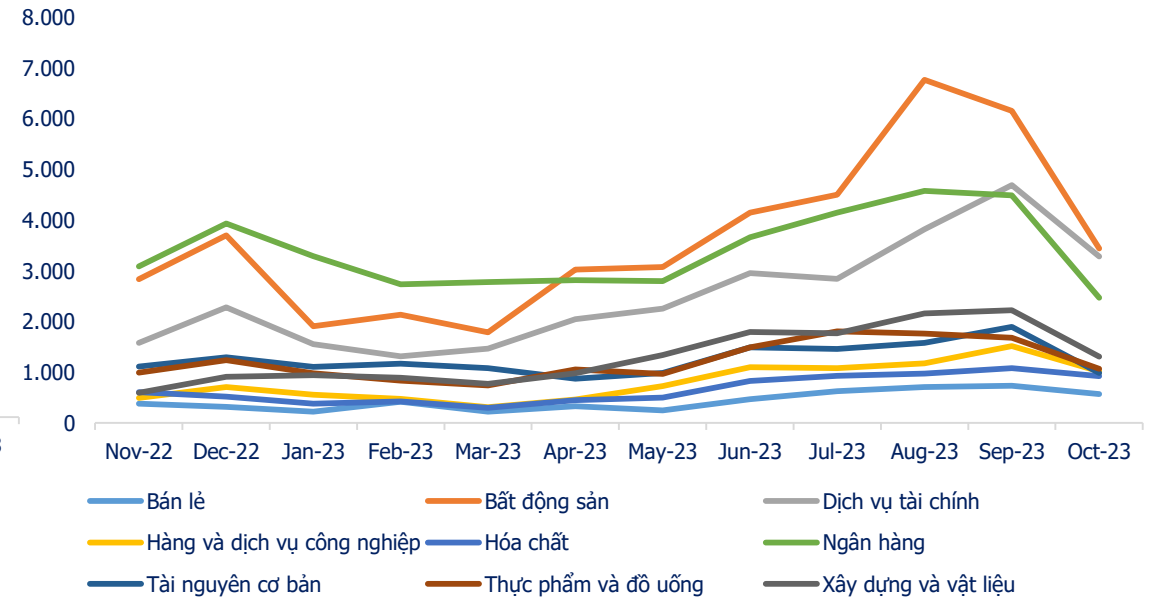
Nhóm dịch vụ tài chính sau tháng 9 giá trị giao dịch bình quân tăng mạnh vượt lên ngân hàng, có tính chất đầu cơ vượt mức đã chịu áp lực điều chỉnh với giá trị giao dịch bình quân đã giảm mạnh trong tháng 10/2023 với mức giảm -29,29% MoM. Tuy nhiên giá trị giao dịch nhóm dịch vụ tài chính vẫn cao hơn nhóm Ngân hàng, gần tương đương nhóm Bất động sản khi giá trị giao dịch nhóm ngân hàng giảm mạnh hơn -45% MoM, bất động sản (-44,1% MoM). Điều này vẫn thể hiện tính chất đầu cơ kỳ vọng cao của thị trường trong tháng 10/2023.

Xét về mức giảm mạnh giá trị giao dịch bình quân trong tháng 10 thì ngành Ô tô và phụ tùng có mức giảm mạnh nhất -58,5% MoM, tiếp đến là Bảo hiểm (-53,5%MoM), du lịch và giải trí (-49,9% MoM), tài nguyên cơ bản (-48,0% MoM) và kế tiếp là Ngân hàng, bất động sản. Trong khi đó nhóm duy nhất có thanh khoản tăng là Viễn thông (+166,8%MoM) tập trung vào các cổ phiếu Vietteli với những thông tin tích cực về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận quý III/2023, đây cũng là nhóm duy nhất tăng giá trong tháng 10/2023.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



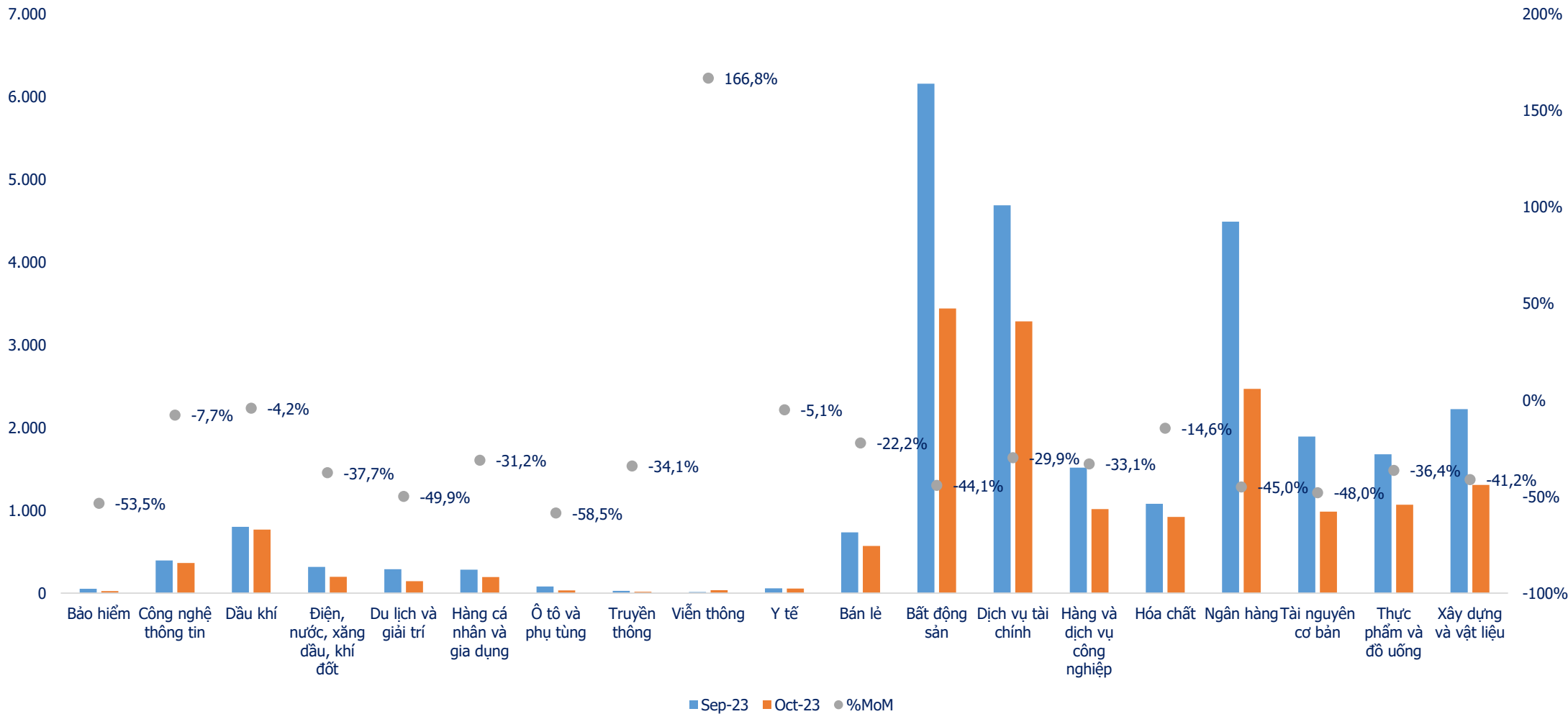
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành



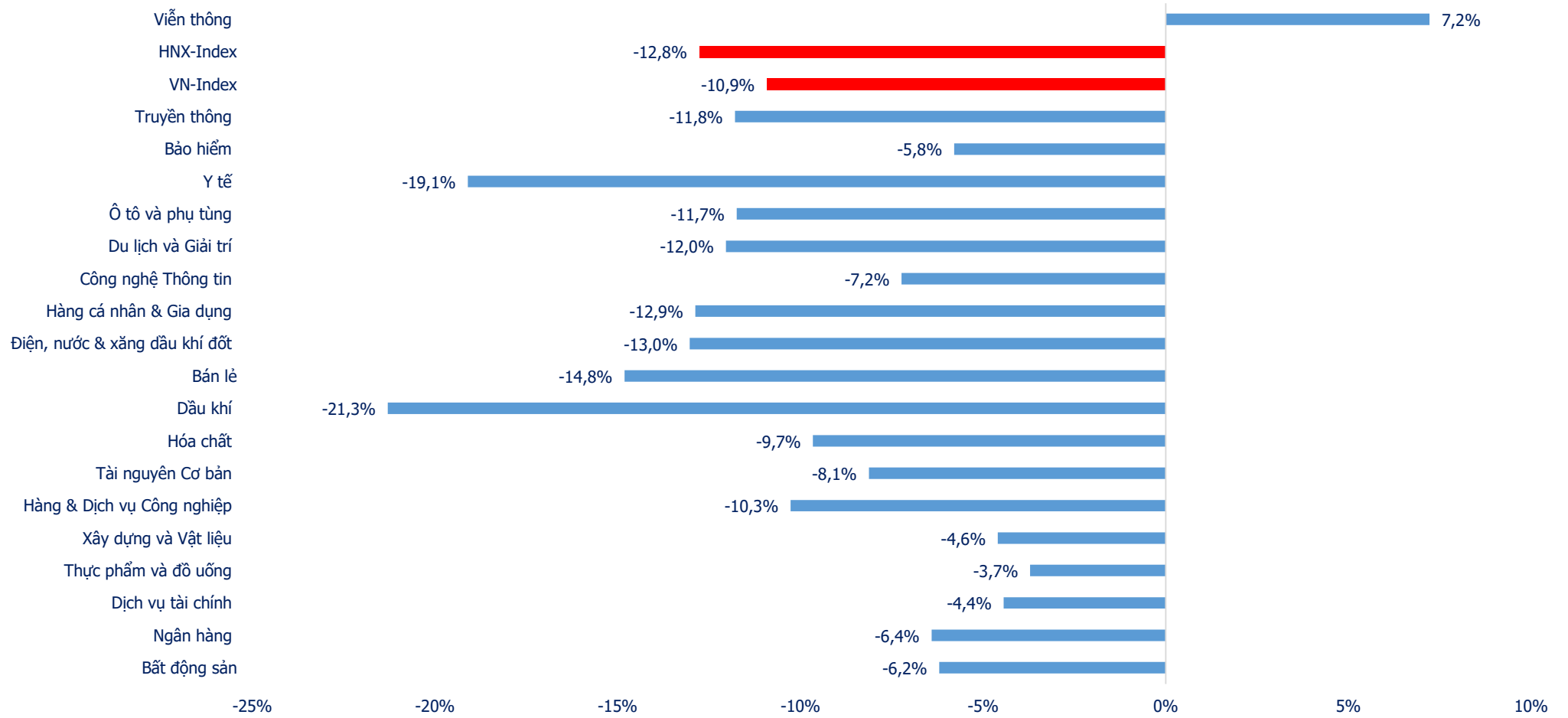
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 10/2023



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

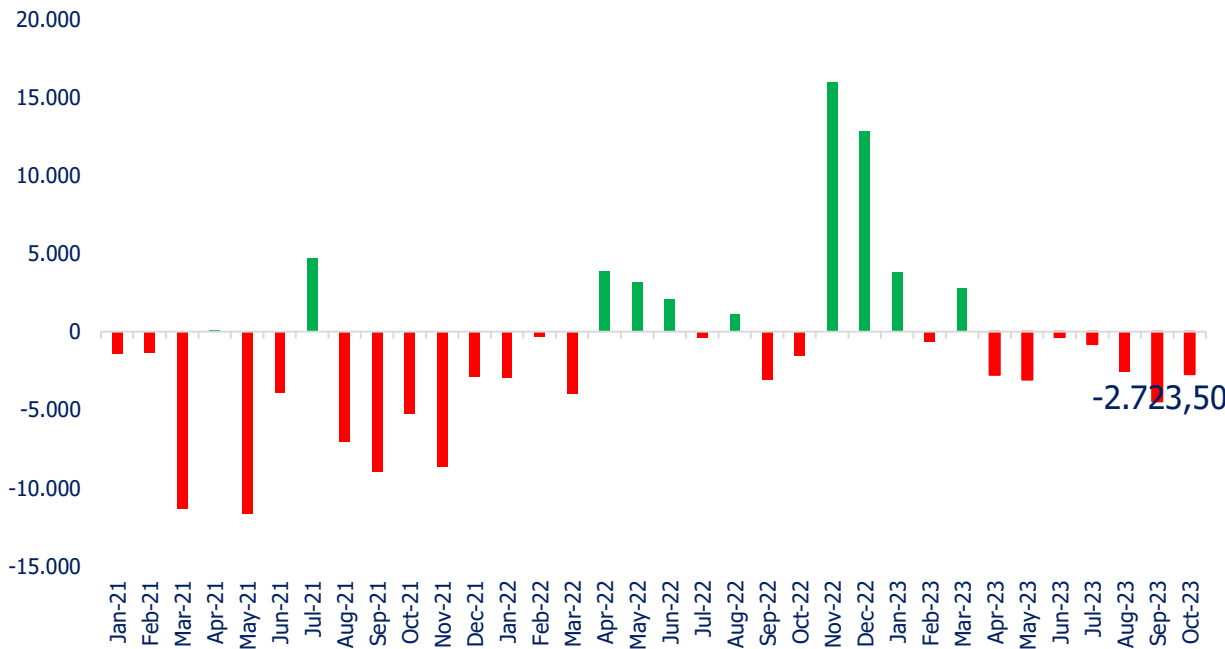


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

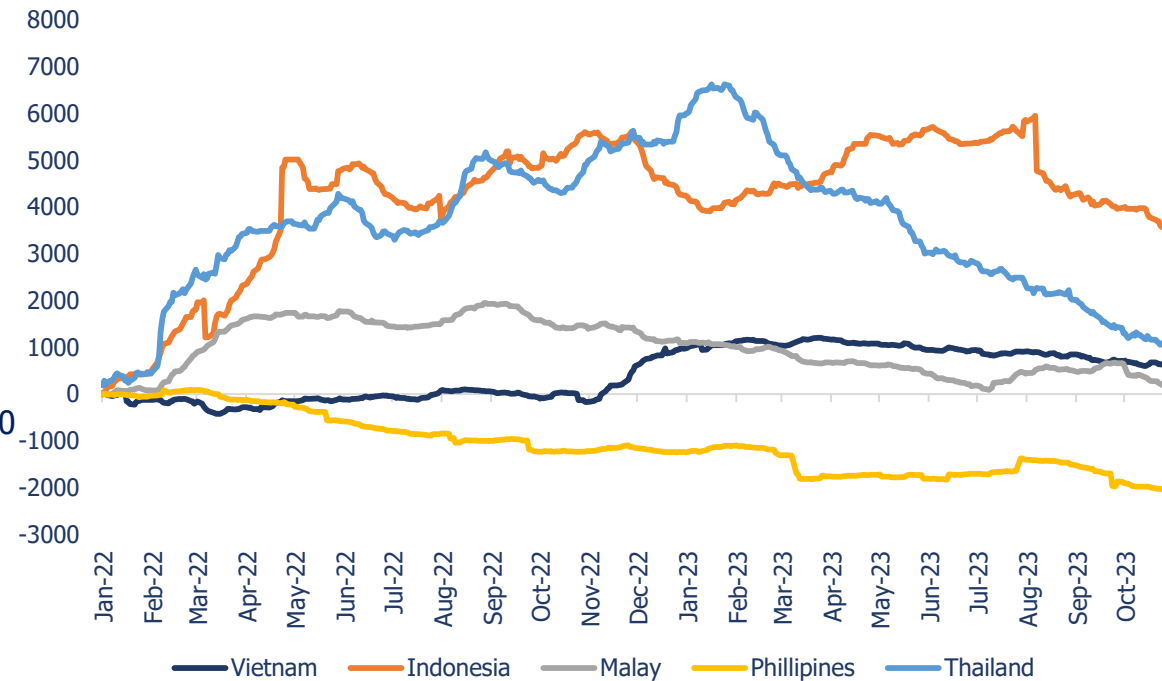
Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 07 tháng liên tiếp từ tháng 4/2023: Tính từ đầu năm 2023 đến nay, ngoại trừ tháng 01 và 03/2023 là nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với tổng giá trị 6.547,43 tỷ đồng trong 02 tháng thì còn lại nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 08 tháng, trong đó 07 tháng bán ròng liên tiếp. Lũy kế 10 tháng năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tổng cộng 9.191 tỷ đồng tại thị trường Việt Nam trong đó bán ròng 10.852,95 tỷ đồng trên sàn HOSE.

So với một số thị trường khác trong khu vực tính lũy kế từ đầu năm 2022 khối ngoại vẫn mua ròng trên thị trường Việt Nam, mua ròng tốt ở thị trường Indonesia và bán ròng khá mạnh đối với thị trường Phillipines. Tuy nhiên là xu hướng chủ yếu là mua ròng mạnh trong năm 2022 và bán ròng trong cả năm 2023.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2022-2023)



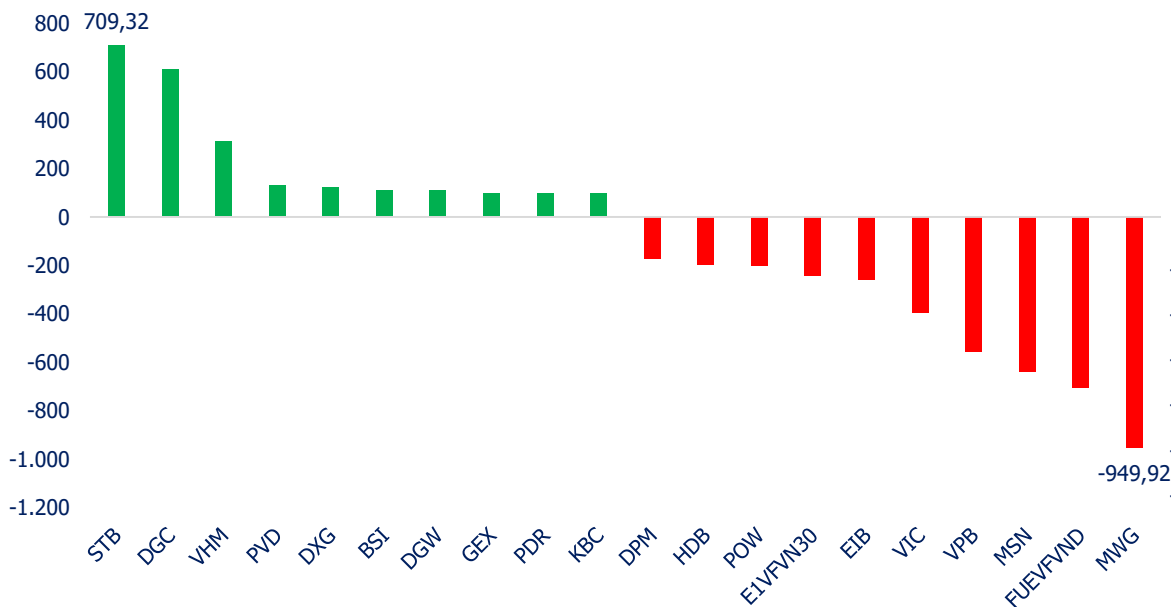
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



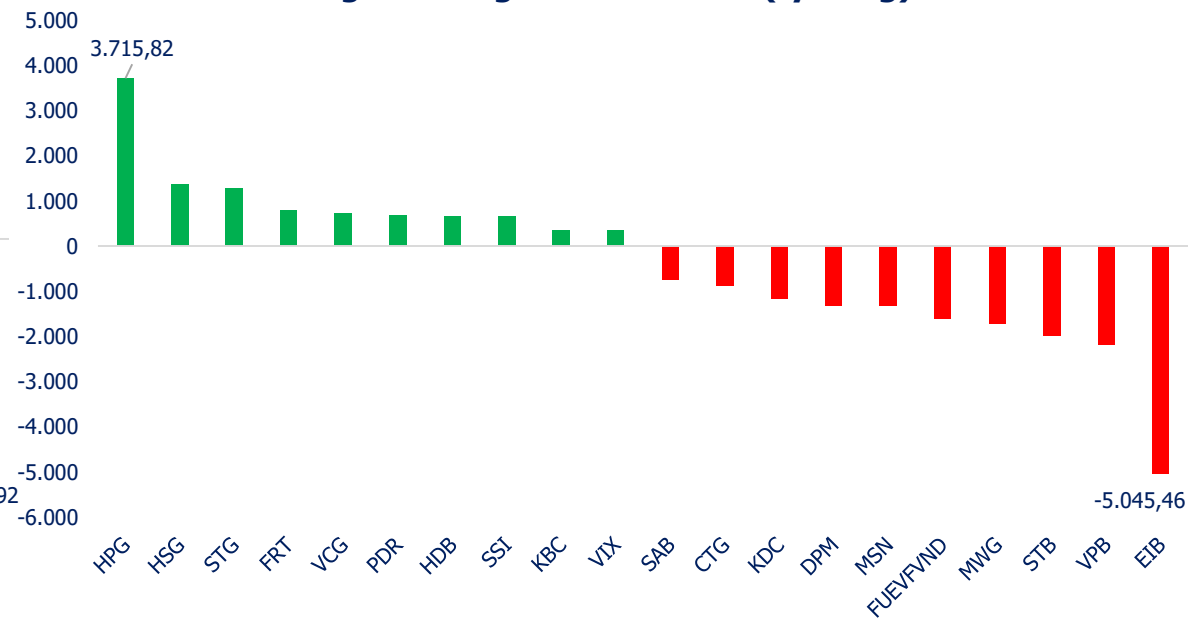
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 10/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 10 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Với áp lực bán ròng chủ yếu của khối ngoại, nhóm cổ phiếu bán lẻ MWG (-949,9 tỷ đồng), MSN (-639,1 tỷ đồng) chịu áp lực bán mạnh đột biến nhất trong tháng 10, tiếp đến là các chứng chỉ quỹ FUEVFN30 (-702,7 tỷ đồng), E1VFN30 (-242,1 tỷ đồng) và VIC (-553,2 tỷ đồng), EIB (-255,9 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại STB (+709,3 tỷ đồng), DGC (+606,8 tỷ đồng), VNM (+310,2 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu được khối ngoại giải ngân tích cực nhất.

Lũy kế 09 tháng năm 2023, khối ngoại bán ròng mạnh với EIB (-5.045,5 tỷ đồng), VPB (-2.181 tỷ đồng), STB (-1.983,4 tỷ đồng), MWG (-1.719,6 tỷ đồng), FUEVFN30 (-1.616,2 tỷ đồng), MSN (-1.309 tỷ đồng)... Ngược lại lũy kế nhóm thép vẫn được khối ngoại mua ròng với giá trị lớn như HPG (+3.715,8 tỷ đồng), HSG (+1.354,8 tỷ đồng) và STG (+1.284,8 tỷ đồng), FRT (+795,3 tỷ đồng)...



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Trên sàn HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị khá đột biến 342,6 tỷ đồng trong tháng 10. Trong đó mua ròng mạnh IDC (+402,8 tỷ đồng), gia tăng mua ròng PVS (+161,2 tỷ đồng) trong tháng 10. Ngược lại SHS (-172,8 tỷ đồng) chịu áp lực bán ròng tháng thứ 2 liên tiếp sau khi mua ròng liên tiếp nhiều tháng trước và PSI (-77,6 tỷ đồng) khi cổ đông SMBC Nikko Securities Inc. (Nhật Bản) bán thoái vốn.

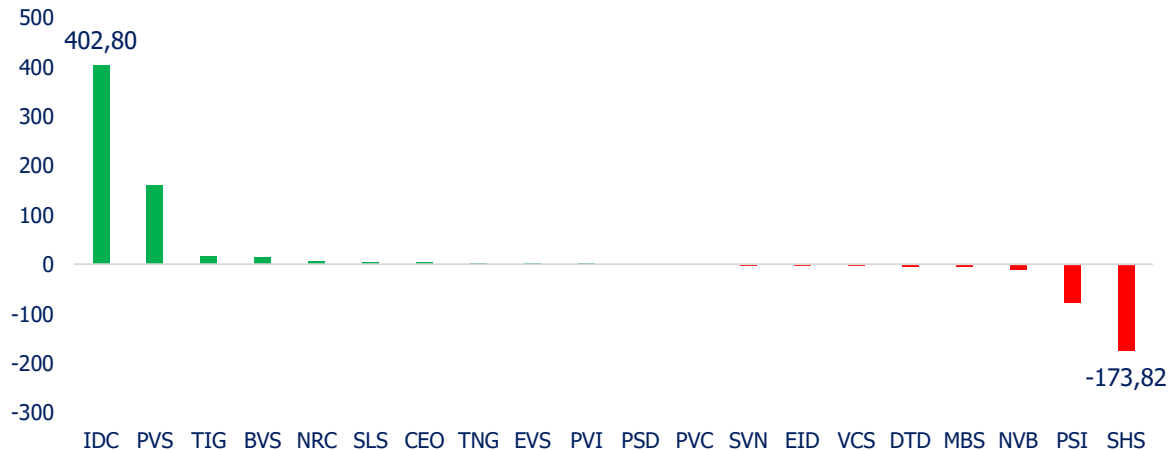
Lũy kế 10 tháng 2023 khối ngoại duy trì mua ròng mạnh 2.428,7 tỷ đồng trên HNX, nổi bật nhất là IDC (+1.111,2 tỷ đồng), **SHS (+426,9 tỷ đồng)**, PVS (+341 tỷ đồng), CEO (+295,6 tỷ đồng) và HUT (+237,4 tỷ đồng) ...

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)

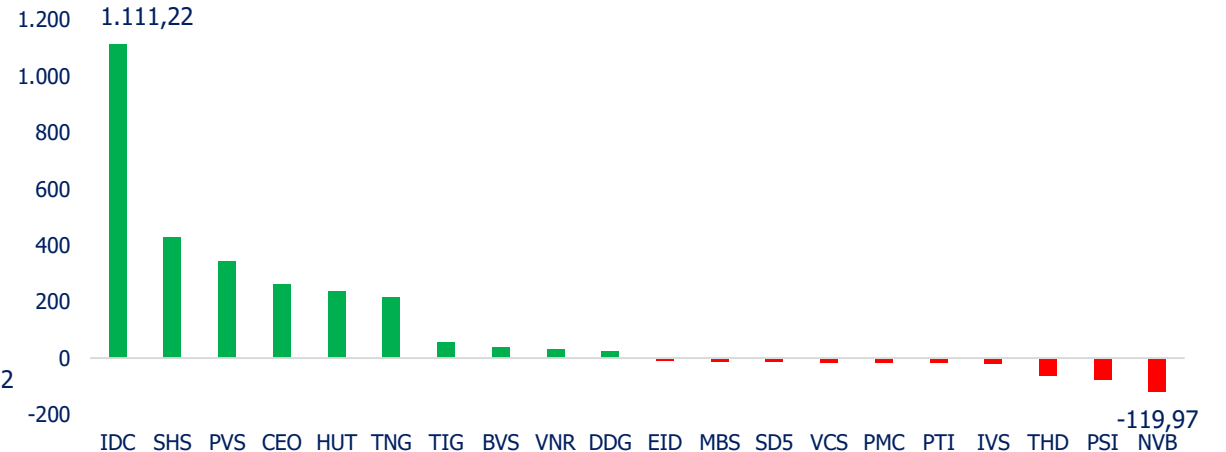


Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 10/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX 10 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)





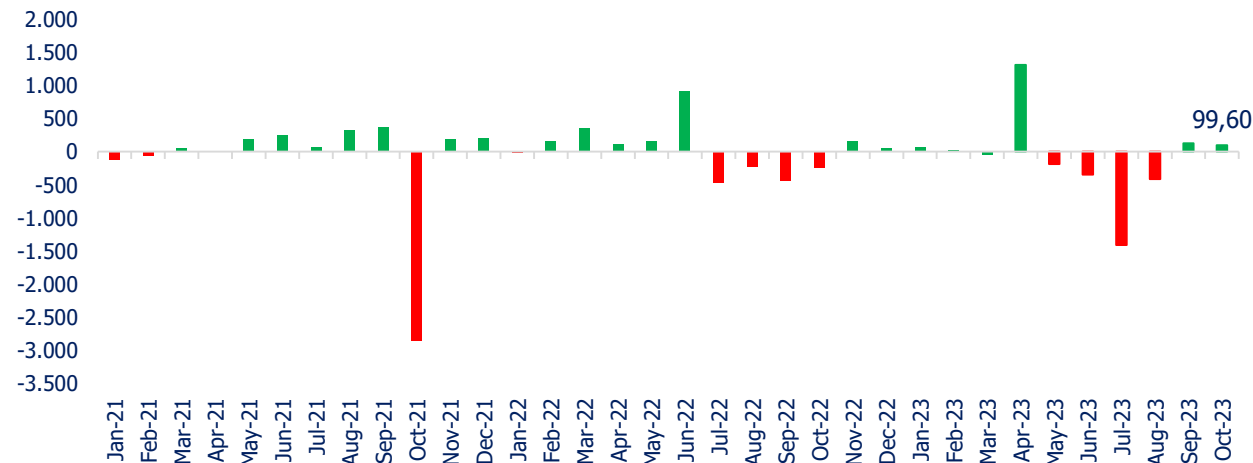
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

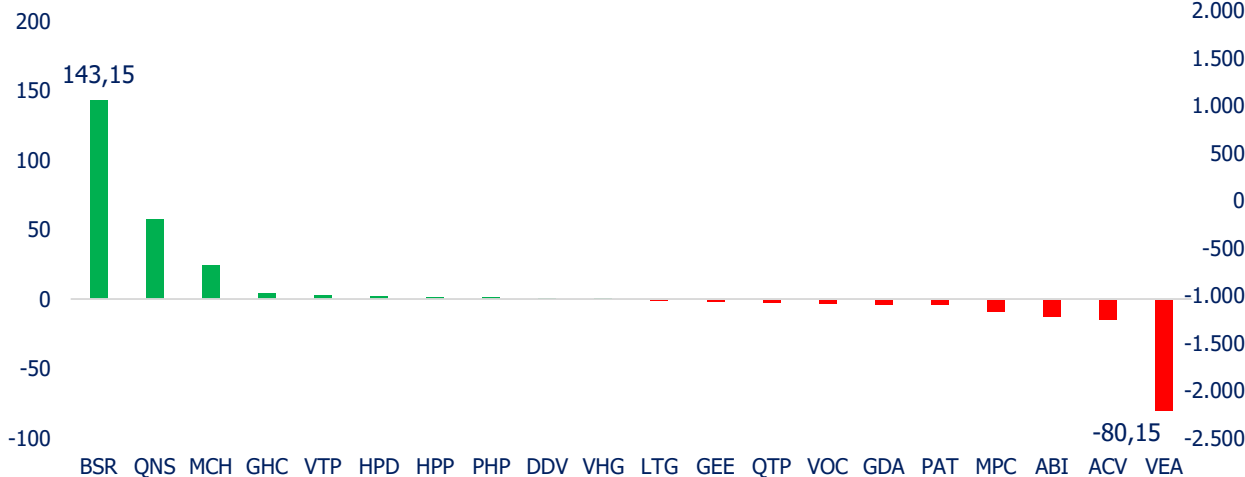
Trên sàn Upcom khối ngoại tiếp tục mua ròng tháng thứ 2 với giá trị 99,60 tỷ đồng trong tháng 10. Trong đó tiếp tục mua ròng BSR (+143,15 tỷ đồng), mua ròng QNS (+57,26 tỷ đồng), MHC (+24,38 tỷ đồng)... trong khi gia tăng bán ròng VEA (-80,15 tỷ đồng), ACV (-14,96 tỷ đồng), ABI (-12,44 tỷ đồng)...

Lũy kế 10 tháng 2023, tổ chức nước ngoài vẫn bán ròng với giá trị 766,77 tỷ đồng trên Upcom. Chủ yếu đến từ bán ròng mạnh với VNZ (-2.203,19 tỷ đồng), VEA (-604,85 tỷ đồng), QNS (-522,97 tỷ đồng)... Trong khi mua ròng mạnh ở IDP (+1.345,55 tỷ đồng), SGB (+1.132,68 tỷ đồng).

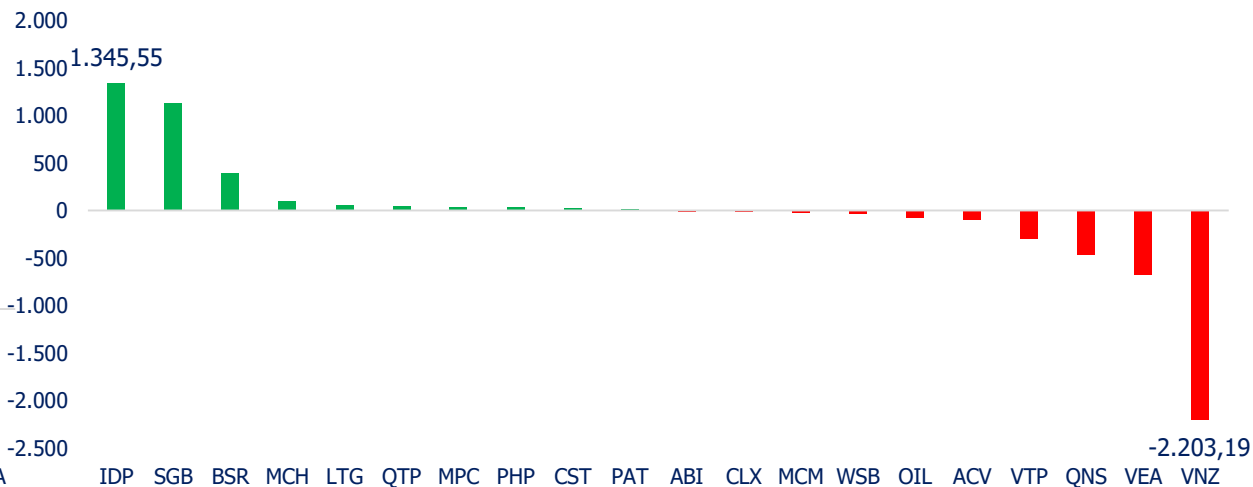
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 10/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 10 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



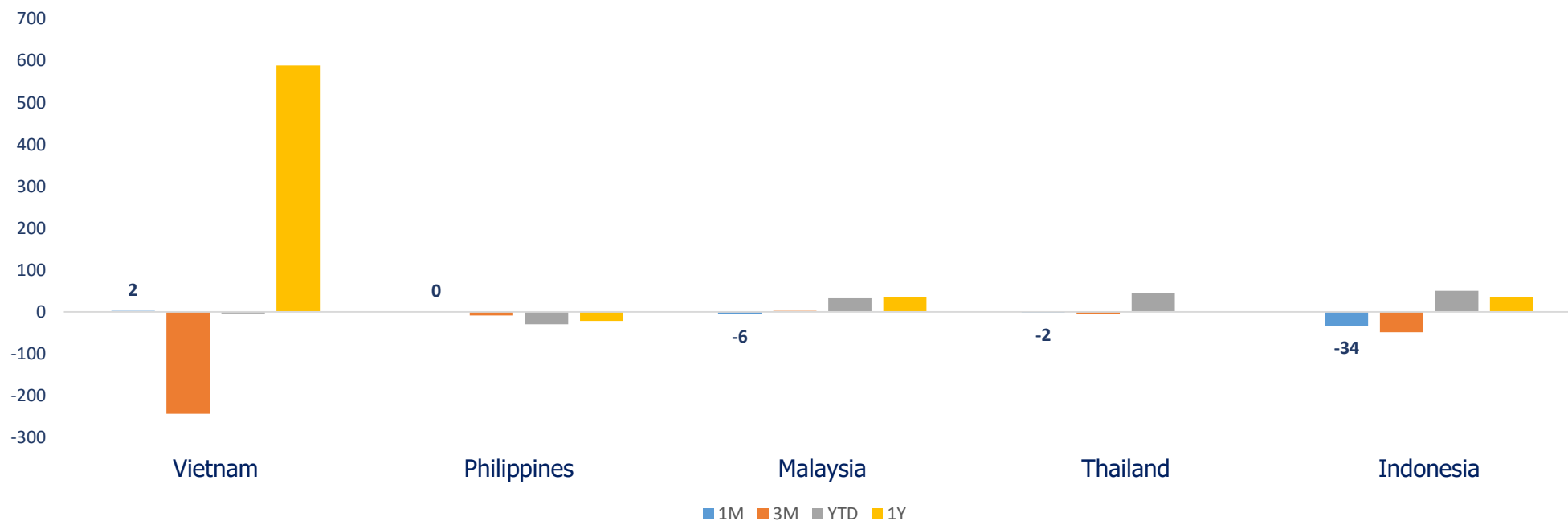


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Hoạt động rút vốn từ khối ngoại thông qua ETF tại thị trường Đông Nam Á vẫn chưa dừng lại trong tháng 10 vừa qua trong đó Indonesia dẫn đầu với giá trị 34 triệu USD. Ở chiều ngược lại, thị trường Việt Nam hút ròng nhẹ 2 triệu USD, dòng tiền ghi nhận tích cực khi FUBON ETF bất ngờ huy động mạnh trở lại với 56 triệu USD sau 4 tháng rút ròng liên tiếp. Hai quỹ ETF nội là DCVFMVN Diamond và DCVFM VN30 vẫn tiếp tục rút ròng đáng kể lần lượt 29 triệu USD và 10,7 triệu USD. Trong đó, DCVFM VNDiamond ETF đã bị rút vốn 4 tháng gần nhất, lũy kế từ đầu năm tới nay dòng tiền bị rút ở quỹ đã lên tới gần 100 triệu USD.

Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS Research



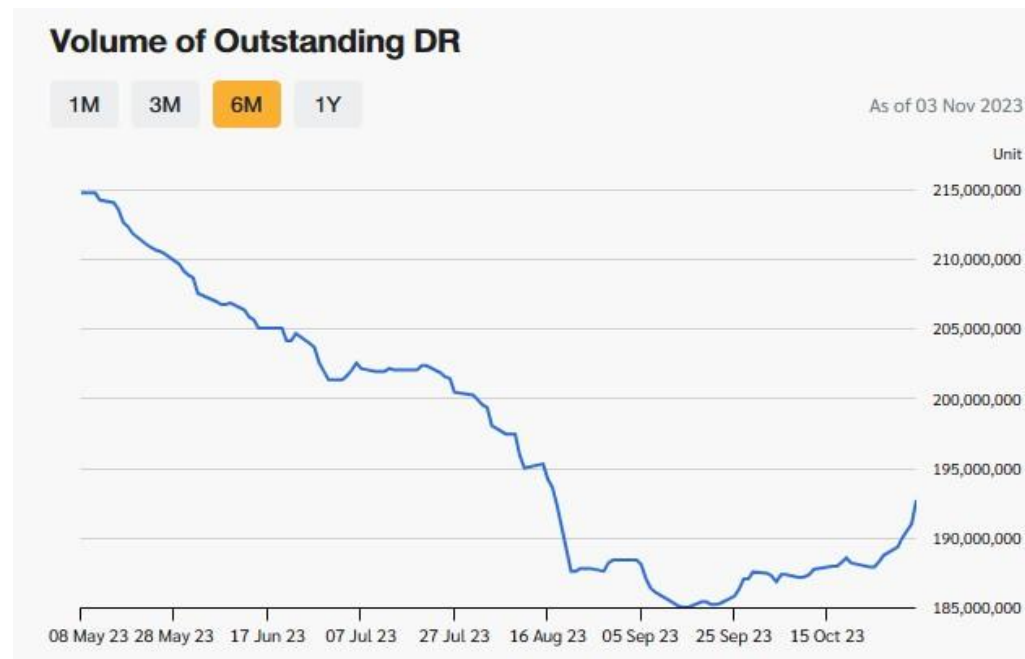
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Nhà đầu tư Thái Lan đã trở lại mua ròng hai chứng chỉ quỹ ETF Việt Nam là DCVFM VNDiamond (FUEVFNVD) và DCVFM VN30 (E1VFN30) thông qua kênh chứng chỉ lưu ký (DR) sau một thời gian dài giảm sở hữu. Trong khoảng hơn tháng trở lại đây, lượng DR dựa trên hai chứng chỉ quỹ này đã tăng lần lượt 5,2 và 5,3 triệu đơn vị. Tuy nhiên, điều bất ngờ là DCVFM VNDiamond ETF và DCVFM VN30 ETF đều bị rút ròng mạnh thời gian gần đây bất chấp nhà đầu tư Thái Lan đã giải ngân trở lại.



Lượng DR dựa theo DCVFM VNDiamond ETF



Lượng DR dựa theo DCVFM VN30 ETF

Nguồn: SET market, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 10/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
		(triệu USD)	(tỷ USD)		1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	880	1.1	763,000,000	-29	-100.3	-99.2	456.2
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	943	0.5	2,048,738,000	56	-26.7	37.9	316.6
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	347	0.9	383,100,000	-10.7	35.0	27.2	58.1
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	626	14.8	42,350,000	-7.7	-10.4	82.1	205.2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	398	28.5	12,589,840	5.5	-2.1	62.5	99.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	184	0.8	231,600,000	-8.3	-26.3	-28.4	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	224	15	12,200,000	2.8	-35.3	-24.5	57.7
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	18.3	8.8	1,980,000	0.0	-0.9	-0.6	-2.5
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	6,7	0.8	8,900,000	0.3	0.4	-0.1	-3.8
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.1	21.5	520,000	0.0	0.0	0.0	0.0
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	7.8	19.5	560,000	0.0	3.8	6.1	6.4
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.1	0.8	8,300,000	0.9	0.9	1.8	1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	6.5	10.6	600,000	0.0	-0.9	6.1	2.1
KIM GROWTH VN30 ETF (VND)	ETF	13.8	0.3	75,000,000	0.3	1.9	7.3	12.2

Nguồn: Bloomberg, SHS Research



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Thị trường có tháng 10 tiếp tục xu hướng giảm mạnh kéo dài từ tháng 9 và xác nhận kết thúc uptrend trung hạn, đà giảm mạnh đưa VnIndex về lại vùng tích lũy trước tháng 5 (1.000 điểm - 1.115 điểm).

Về góc độ kỹ thuật, VnIndex đã xác nhận kết thúc Uptrend trung hạn nhưng thị trường không đi vào Downtrend mà đang trong giai đoạn swing để tìm kiếm khu vực cân bằng tích lũy mới sau giai đoạn vận động lỏng lẻo tính từ đỉnh ngắn hạn 1.250 điểm. Việc kết thúc uptrend trung hạn có ý nghĩa là giai đoạn hình thành nền tích lũy mới sẽ kéo dài.

Trong tháng 11, Vn-Index đang có nhịp hồi phục kỹ thuật và giai đoạn sau đó kỳ vọng sẽ biến động trong biên độ hẹp dần để hình thành nền tích lũy mới trong khu vực từ 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Tình hình vĩ mô trong quý cuối năm đang dần tích cực hơn khi Chính phủ đặt quyết tâm đạt tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 trên 5% (tối thiểu tăng trưởng 6,9% trong Quý IV), mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp và tỷ giá ổn định, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Năm 2024, mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã được Quốc hội thông qua là 6%-6,5%. Với những yếu tố này và mức định giá thị trường đã giảm về mức thấp, hoàn toàn có thể kỳ vọng thị trường sẽ ổn định trong các tháng cuối năm trước khi diễn biến tích cực hơn và sớm trở lại đà tăng trưởng trong năm 2024.



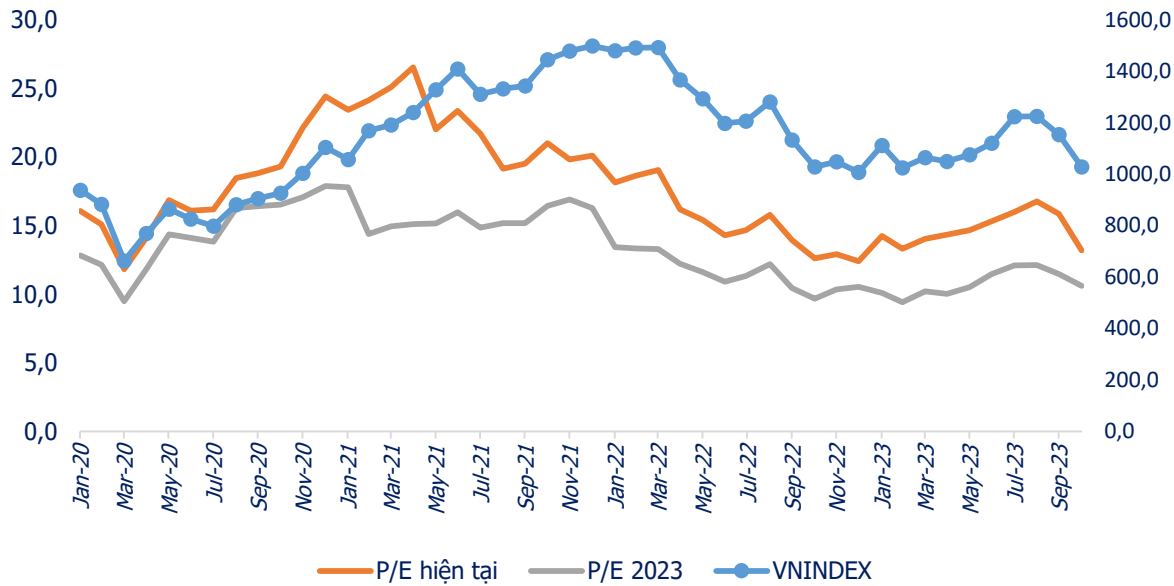


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 11/2023

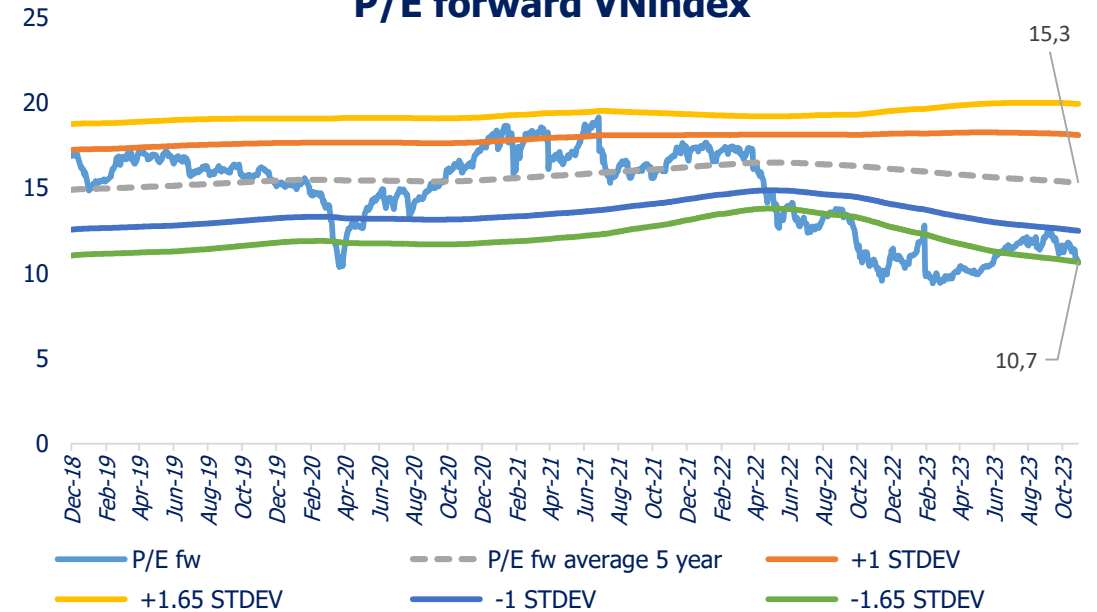
Biến cơ hội thành giá trị

Vào thời điểm kết thúc tháng 10/2023, định giá toàn thị trường đã tiếp tục giảm xuống mức 13,2x so với mức 15,9x vào tháng trước (giảm gần 17%) và cách khá xa so với mức trung bình 10 năm gần nhất (16,6 lần). Định giá thị trường đang ở mức hấp dẫn sau đợt giảm điểm mạnh vừa qua.

Định giá TTCK VN



P/E forward VNindex



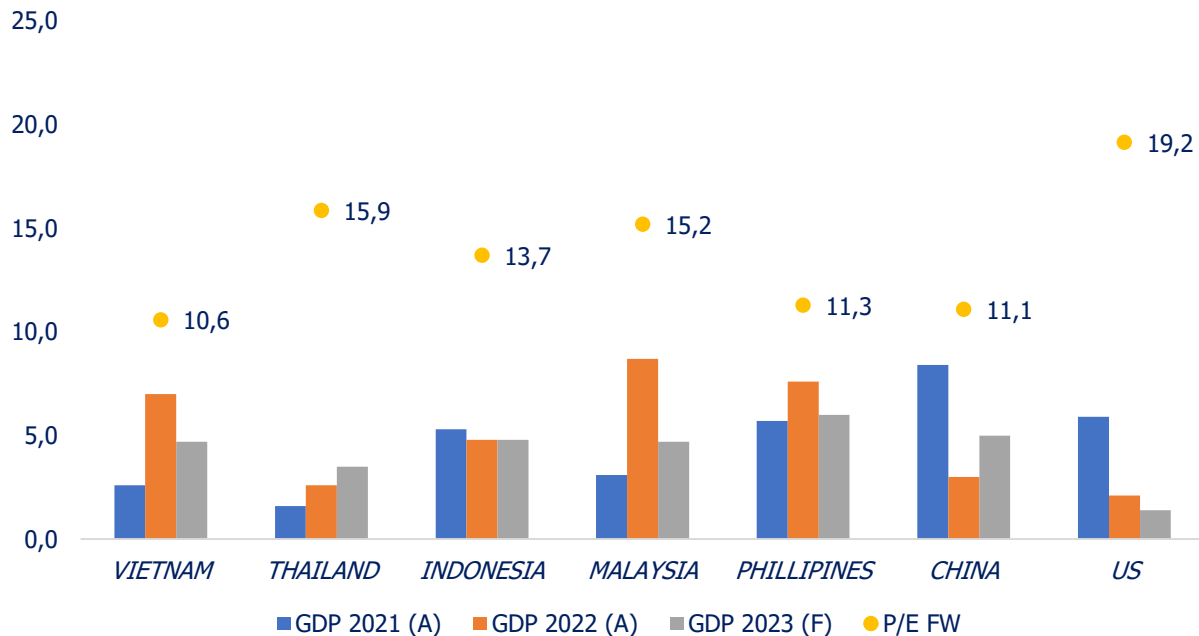
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



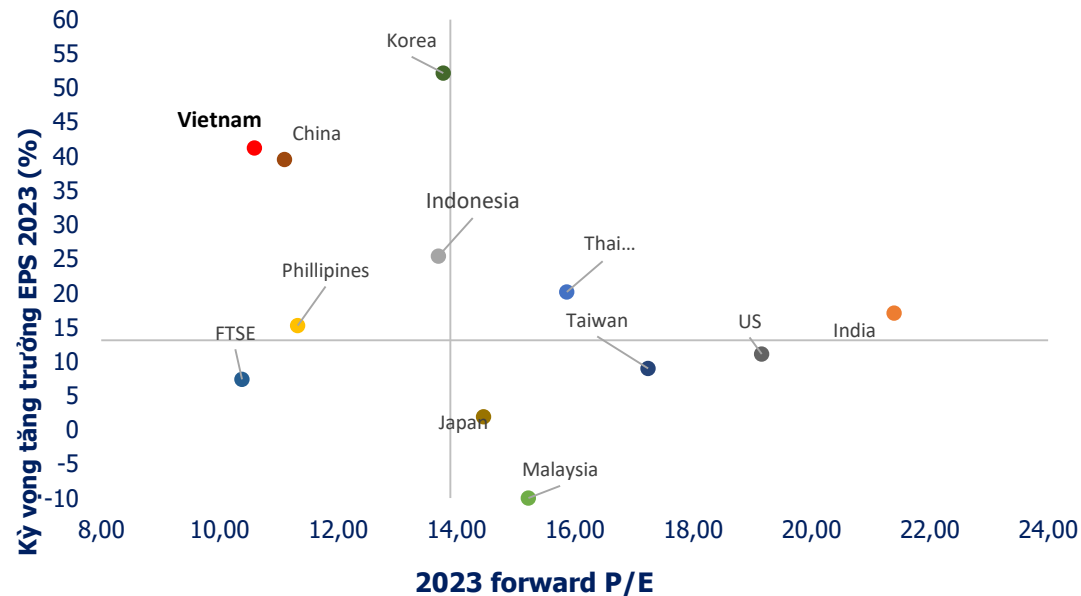
Biến cơ hội thành giá trị

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 11/2023

TTCK VN so với các nước trên thế giới



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2023

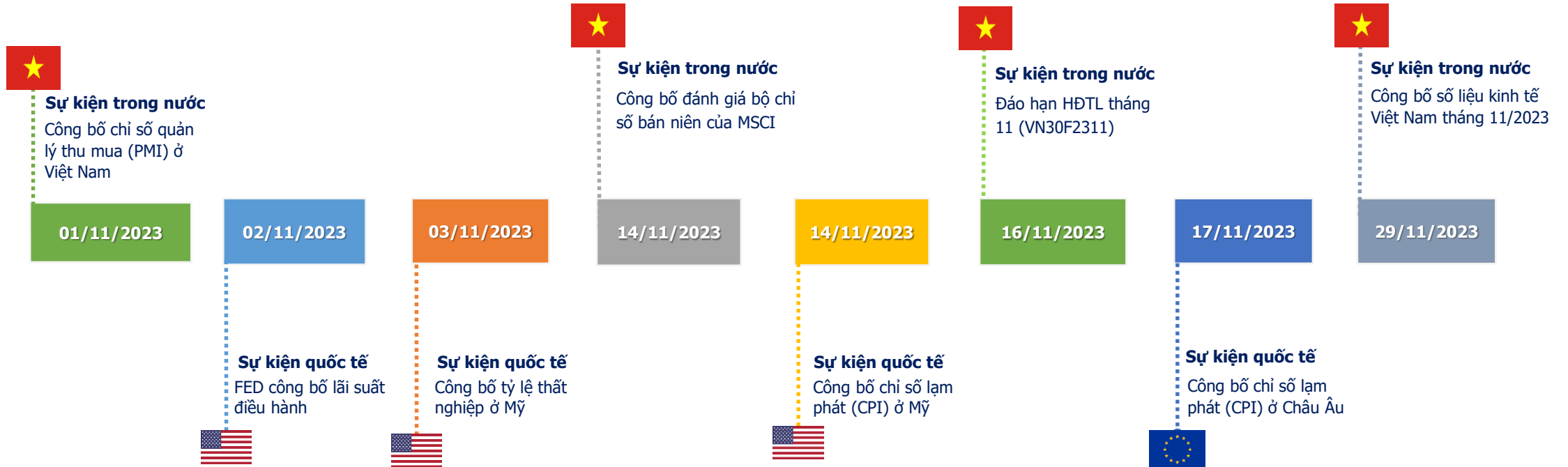


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

KHUYẾN NGHỊ

Website: www.shs.com.vn
Đại hội đồng Cổ đông: <http://dhcd.shs.com.vn>

Chịu trách nhiệm nội dung:

Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Phân tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Bản tin này được tổng hợp, trích dẫn thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ Nhà đầu tư tra cứu mà không có giá trị pháp lý, không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin này như là một nguồn thông tin tham khảo.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup, Vietstock và Fialda, Fireant và Phòng Phân tích SHS và các nguồn khác.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

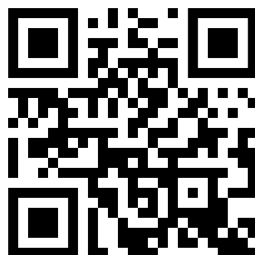
Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Tel: 84.24.39413616

Mobile/Zalo: 038.9298080/ 0936388887

Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn

Vui lòng quét QR code sau để tra cứu thêm thông tin:



**ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG**
<http://dhcd.shs.com.vn>



SHTRADING
MOBILE APP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

THANK YOU

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P. Vĩnh
Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

**BP QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐQT**

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Mobile: 038.9298080
09363.8888.7
Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn